

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

Sơ Lược Tiểu Sử
HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC
BIÊN KHẢO | HIỀN TÀI NGUYỄN VĂN HỒNG

TÀI LIỆU SƯU TẦM 2014

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của DAOCAODAL.INFO. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ HIẾN TÀI NGUYỄN VĂN HỒNG, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 07/05/2014

Tâm Nguyễn

HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC
(1890 – 1959)
BIÊN KHẢO | HIỀN TÀI NGUYỄN VĂN HỒNG

MỤC LỤC

NHỮNG CHỮ VIẾT TẮC	9
HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC.....	11
TIỂU SỬ	13
1. Đức Chí Tôn dạy di độ Ngài Lê Văn Trung	17
2. Đức Chí Tôn dạy liên hiệp với Ông Chiêu.....	18
3. Hộ Pháp giảng linh	19
4. Phò loan Phong Thánh	21
5. Lập Hội Thánh Ngoại Giáo (1927)	22
6. Lấy Long Tuyền Kiếm (1930)	24
7. Đức Phạm Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông lập Bát Đạo Nghị Định.....	25
8. Chuông quản Nhị Hữu hình Đài.....	26
9. Cát Tòa Thánh và Báo Ân Từ	30
10. Lập các phẩm Chức sắc HTĐ dưới Thập nhị Thời Quân	33
11. Lập Phạm Môn và Cơ Quan Phước Thiện	34
12. Đức Hộ Pháp giao cầm nang cho Giáo Sư Thái Khí Thanh gìn giữ Tòa Thánh	36
13. Đồ lưu Hải ngoại (1941-1946)	38
14. Tái thủ quyền hành, củng cố nền Đạo	50
15. Xây dựng 3 Cung 3 Động.....	52
16. Cát Chợ Long Hoa và mở mang Thánh địa	53
17. Đức Phạm Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông lập Ban Thế Đạo	54

18. Đức Phạm Hộ Pháp lưu vong Cao Miên.....	55
19. Đức Phạm Hộ Pháp qui Thiên.....	56
TỔNG KẾT.....	61
20. Nguyên căn của Đức Phạm Hộ Pháp.....	62
21. Thượng pho tượng của Đức Phạm Hộ Pháp lên ngai Thất Đầu Xà.....	66
22. Kinh sách và Thi văn.....	68



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

NHỮNG CHỮ VIẾT TẮC

BQĐ	Bát Quái Đài.
CKTG	Càn Khôn Thế giới.
CLTG	Cực Lạc Thế giới.
CTĐ	Cửu Trùng Đài.
CQPT	Cơ Quan Phước Thiện.
DTC	Điều Trì Cung.
ĐĐTKPĐ	Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.
HTĐ	Hiệp Thiên Đài.
KNH	Kinh Nhập Hội.
PCT	Pháp Chánh Truyền.
TNHT	Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.
TTTN	Tòa Thánh Tây Ninh.

HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC^[1]

(1890 - 1959)



• Tiểu sử

1. Đức Chí Tôn dạy đi độ Ngài Lê Văn Trung
2. Đức Chí Tôn dạy liên hiệp với Ông Chiêu
3. Hộ Pháp giảng linh
4. Phò loan Phong Thánh
5. Lập Hội Thánh Ngoại Giáo (1927)
6. Lấy Long Tuyên Kiếm (1930)
7. Đức Phạm Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông lập Bát Đạo Nghị Định
8. Chưởng quản Nhị Hữu hình Đài

[1] Sự Tích Thích Ca Mâu Ni Văn Phật được trích ra từ Quyển CAO ĐÀI TỰ ĐIỂN do Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng biên soạn.

9. Cất Tòa Thánh và Báo Ân Từ
 10. Lập các phẩm Chức sắc HTĐ dưới Thập nhị Thời Quân
 11. Lập Phạm Môn và Cơ Quan Phước Thiện
 12. Đức Hộ Pháp giao cầm nang cho Giáo Sư Thái Khí Thanh gìn giữ Tòa Thánh
 13. Đồ lưu Hải ngoại (1941–1946)
 14. Tái thủ quyền hành, củng cố nền Đạo
 15. Xây dựng 3 Cung 3 Động
 16. Cất Chợ Long Hoa và mở mang Thánh địa
 17. Đức Phạm Hộ Pháp và Đức Lý Giáo Tông lập Ban Thế Đạo
 18. Đức Phạm Hộ Pháp lưu vong Cao Miên
 19. Đức Phạm Hộ Pháp qui Thiên
- **Tổng kết**
20. Nguyên căn của Đức Phạm Hộ Pháp
 21. Thượng pho tượng của Đức Phạm Hộ Pháp lên ngai Thất Đầu Xà
 22. Kinh sách và Thi văn

TIỂU SỬ

NÀI PHẠM CÔNG TẮC SANH NGÀY MÙNG 5 tháng 5 âm lịch năm Canh Dần (*dl 21-6-1890*) tại làng Bình Lập, bên bờ sông Vàm Cỏ Tây, tỉnh Tân An (*nay là tỉnh Long An*), nhưng song thân của Ngài quê quán tại làng An Hòa, quận Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Thân phụ của Ngài là Ông Phạm Công Thiện và Thân mẫu là Bà La Thị Đường.

Đức Chí Tôn tiết lộ cho biết, Ông Phạm Công Thiện là Chơn linh của Ngân Hà Công Bộ nơi Thiên đình giáng trần.

Ông Phạm Công Thiện làm công chức dưới thời Pháp thuộc, khi đổi đến Tân An làm việc thì đem gia đình theo, và ở đó sanh ra Ngài Phạm Công Tắc.

Ngài Phạm Công Tắc có tất cả tám anh chị em ruột, mà Ngài là thứ tám, còn một người em gái út thứ chín, như vậy Ngài là Áp Út trong gia đình.

Gia đình Ngài đều theo Đạo Công giáo.

Ông Phạm Công Thiện, tuy là một công chức nhưng Ông rất thanh liêm, lòng hăm mộ đạo đức, luôn luôn chủ trương «*Dĩ đức vi trọng*», nên thường tham gia chống áp bức và bất công một cách tích cực. Do đó, giới đồng liêu không ưa ông, tìm cách đẩy ông đi xa, và cuối cùng ông phải nghỉ việc, đưa gia đình trở về quê quán là làng An Hòa, quận Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, để làm ăn sinh sống.

Năm 1902, Ông Phạm Công Thiện mất, lúc đó Ngài Phạm Công Tắc mới được 13 tuổi.

Thuở nhỏ, Ngài Phạm Công Tắc được cha mẹ cho theo học chữ Nho tại trường làng, sau đó mới đổi qua Tây học, và học bậc Trung học tại trường Chasseloup Laubat Sài Gòn.

Gia đình lúc đó gặp cảnh khó khăn sa sút, nên Ngài rắp tâm học tập để thi đậu ra làm việc, có tiền phụ giúp gia đình.

Năm 1907, Ngài thi đậu bằng Thành Chung.

Trong thời gian đi học, Ngài có tham gia phong trào Đông Du (1904–1907) do Kỳ Ngoại Hầu Cường Để ở Nhật Bản lãnh đạo, có hai nhà cách mạng Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh giúp sức. Ngài Phạm Công Tắc có tên trong danh sách các thanh niên đi du học ở Nhật, chỉ chờ ngày đưa đi. Nhưng mật thám Pháp khám phá được phong trào này, chúng đến xét nhà Ông Trần Chánh Chiêu (*Gilbert Chiêu*) là người đại diện phong trào Đông Du ở Sài Gòn, và xét cơ sở Minh Tân Công Nghệ của Ông Lương Khắc Ninh, để tìm danh sách và tổ chức phong trào Đông Du, nhưng Ông Ninh lanh tay thiếu hủ tất cả hồ sơ để phi tang, nên bọn mật thám Pháp không có bằng cứ để bắt bớ. Tuy nhiên chúng vẫn theo dõi rất gắt gao, nên phong trào Đông Du không thể hoạt động được.

Ngài Phạm Công Tắc tạm gác lại mộng Đông Du, quyết định xin đi làm việc để có tiền nuôi mẹ và phụ giúp gia đình. Ngài có thuật lại quãng đời này trong một bài thuyết đạo:

«Bản đạo hiện ở tại Tây Ninh, thiên hạ còn nhớ, buổi

ấy không biết gì hết, duy có biết thương mẹ mà thôi, thêm đứa em gái tới lúc định gả chồng, không còn ở chung nữa.

Lúc ấy Bản đạo đã thi đậu, nên ra làm việc với hãng buôn, ăn lương lớn lắm, mà sợ không biết nuôi mẹ được không, lại bị người anh rể nói: Em làm việc ở hãng buôn không có danh dự gì hết. Nghe lời nên xin vô sở nhà nước, làm việc mỗi tháng lương bảy tám chục đồng, là nhiều lắm, ăn xài không hết, còn dư đôi ba chục bạc để nuôi mẹ.»

Do đó, Ngài xin làm việc ở Sở Thương chánh SaiGòn.

Năm 21 tuổi, Ngài vâng lệnh mẫu thân lập gia đình với Bà Nguyễn Thị Nhiều, sanh đặng ba người con, nuôi được hai người con gái là: Cô ba Phạm Hồ Cẩm và Cô tư Phạm Tân Tranh. (Bà Nguyễn Thị Nhiều, thường gọi là Bà Tám, vì Đức Phạm Hộ Pháp thứ tám, sau đặc phong Nữ Chánh Phối Sư, Thánh danh Hương Nhiều, làm Chương quản Phước Thiện Nữ phái; Cô tư Phạm Tân Tranh, sau cũng được thăng lên Nữ Phối Sư, Thánh danh Hương Tranh; còn Cô ba Phạm Hồ Cẩm không có cầu phong hành đạo).

Năm 1912, thân mẫu của Ngài Phạm Công Tắc qui liểu, lúc đó Ngài được 22 tuổi. Một nỗi đau đớn vô cùng tận đối với Ngài. Sau này, Ngài có thuật lại như sau:

“Năm Bản đạo 22 tuổi, đau đớn biết bao nhiêu, chỉ biết có một điều là lo lập thân danh đặng nuôi mẹ, lập thân danh để bảo trọng anh em, đến chừng thành danh rồi khổ đáo để, cha mẹ đã khuất hết, dẫu thương bao nhiêu cũng không còn, lại bị ác nữa là vợ con gia đình sanh đẻ mãi, dẫu có lo ngoài được nữa, khởi thống khổ tâm hồn, tới chừng cao sang sung sướng, ngó lưng lại không thấy cha mẹ, vì cha mẹ đã chết hết, thôi mình đeo theo anh em, em chết nữa, lần

lượt bao nhiêu người thân ái đều chết hết, bao nhiêu cái thương nồng nàn chỉ để nơi một người anh rể, thương hơn anh ruột nữa; có một người em gái thứ chín, đó là người bạn thân mến trong kiếp sanh của Bản đạo, mà đã qui liễu rồi, tới chừng ấy, tâm hồn ngơ ngẩn, xác thịt bơ thờ, đi ra ngoài đồng ngô ngọn cỏ, con chim, nó cũng nhắc, nghe tiếng hát của mấy em cấy lúa, nghe tiếng hò của người chèo ghe, cũng nhắc tôi nỗi đau thương. Từ ngày ấy, không biết buổi nào được vui, chỉ muốn đi tu, muốn tìm cảnh tu, cho đến từng tuổi này, đáo để tâm hồn quá lẽ.”

Buồn phiền về việc tử biệt sanh ly, Ngài chán nản sự đời, nên để tâm nghiên cứu Thần Linh Học và tìm cách liên lạc với các vong linh của thế giới vô hình.

Vào lối tháng 6 năm 1925, sau khi luận đàm với các bạn trí thức đương thời, cũng là bạn đờn ca tài tử, có một ông cho biết hiện giờ ở Nam Vang, có nhiều trí thức chơi xây bàn để mời các vong linh người quá vãng về nói chuyện, ông cũng nói rõ là dùng cái bàn ba chân và cách giao tiếp với vong linh.

Thế là đúng với ý hướng của Ngài, nên Ngài bàn với quý ông: Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang, hiệp nhau thử thực hành việc xây bàn coi kết quả thế nào.

Vào hạ tuần tháng 7 năm 1925, quý ông: Cao Quỳnh Diêu, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, và vài người trong gia đình, tụ lại nhà ông Cao Hoài Sang, thử nghiệm việc xây bàn. Đêm đầu tiên, xây bàn không kết quả. Đêm thứ nhì tiếp tục xây bàn thử nghiệm nữa, thì được kết quả hoàn toàn.

(Trong công cuộc xây bàn này ông Cao Quỳnh Cư đóng

vai chủ động. Tiếp theo là thời kỳ phò Ngọc cơ tại nhà ông Cự với Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung cũng tại nhà ông Cự, rồi Vọng Thiên Cầu Đạo, cũng tại nhà ông Cự ở 134 đường Bourdais Sài Gòn, ông Cự chủ động và tổ chức tại nhà ông Cự, cho nên các việc xảy ra trong giai đoạn này, xin độc giả xem chi tiết trong Tiểu Sử của Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cự, nơi chú: Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cự, vẫn Th).

1. ĐỨC CHÍ TÔN DẠY ĐI ĐỘ NGÀI LÊ VĂN TRUNG

Đầu năm dương lịch, ngày mùng 5-12-Ất Sửu (dl 18-1-1926), Đức Chí Tôn giảng cơ dạy hai ông Cự và Tắc đi vô nhà ông Lê Văn Trung, Cựu Nghị viên Hội Đồng Thượng Nghị Viện Đông Dương để Đức Chí Tôn dạy việc.

Hai ông Cự và Tắc rất lấy làm bối ngỡ, vì từ trước đến giờ không quen biết ông Trung, nhưng Đức Chí Tôn dạy thì phải vâng lời. Hai ông ôm Ngọc cơ đem theo, rồi đi vào Chợ Lớn, tìm nhà và vào gặp ông Trung, trình bày đầu đuôi sự việc, ông Trung rất vui vẻ và hoan nghinh, lật đặt sắm sửa thiết đàn cầu Đức Chí Tôn.

Hai ông Cự và Tắc phò Ngọc cơ, Đức Chí Tôn liền giảng, dạy ông Trung lo tu hành.

Đức Chí Tôn lại phân rằng: *Ngài đã sai Lý Thái Bạch diu dắt ông Trung nơi đàn Chợ Gạo lâu rồi.*

Ngài dạy tiếp:

“Trung, nhứt tâm nghe con! Sống cũng nơi Thầy, thành cũng nơi Thầy, mà đọa cũng nơi Thầy. Con lấy sự sáng của con mà suy lấy. (ông Trung bị lừa hai mắt, Đức Chí Tôn dùng huyền diệu làm cho hai mắt của ông sáng trở lại).

Một Trời một Đất một nhà riêng,

*Dạy dỗ như sanh đặng dạ hiền.
Cầm mỗi Thiên thơ lo cứu chúng,
Đạo người vẹn vẻ mỗi thành Tiên.*

Từ đây, ông Trung vàng theo Thánh ý, thu xếp việc nhà, một dạ xả thân hành Đạo.»

■ (Theo **Đại Đạo Căn Nguyên của Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu**).

2. ĐỨC CHÍ TÔN DẠY LIÊN HIỆP VỚI ÔNG CHIÊU

Cách ít ngày sau, Đức Chí Tôn giảng cơ dạy quý ông: Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, Nguyễn Trung Hậu, Trương Hữu Đức, phải hiệp với ông Đốc Phủ Ngô Văn Chiêu mà lo mở Đạo. Đức Chí Tôn còn dặn rằng: Mỗi việc chi đều phải do nơi ông Chiêu là Anh Cả.

Đêm 30 tháng Chạp năm Ất Sửu (dl 12-2-1926), tức là đêm Giao thừa bước qua mừng 1 Tết Bính Dần, Đức Chí Tôn dạy quý ông đến thăm từng nhà, thăm mỗi môn đệ (lúc đó có được 13 môn đệ có tên trong bài thi tứ tuyệt của Đức Chí Tôn: *Chiêu Kỳ Trung...*), đem Ngọc cơ theo để cầu Thầy. Khi phái đoàn đến nhà ông Tắc, Đức Chí Tôn giảng cho bốn câu thi, mà sau này Đức Phạm Hộ Pháp thuật lại như sau:

«Bản đạo nhớ lại hồi ban sơ mới Khai Đạo, thật ra Bản đạo không có đức tin gì hết, không có đức tin đến nước Đại Từ Phụ tức cười. Ngài đến nhà Bản đạo cuối năm Ất Sửu, dạy cả mấy anh lớn ngày nay là Chức sắc của Đạo, đi đến mọi nhà, thật ra Đức Chí Tôn đến thăm viếng mọi con cái của Ngài. Bản đạo không có đức tin gì hết, nghe nói Tiên giảng thi, theo nghe thi chơi, làm cho Đại Từ Phụ phải

tức cười. Ngài cho bài thi ai nấy cũng tốt, duy có bài thi cho Bản đạo thì rất dị hợm, như vậy:

*Ngao ngáo không phân lẽ thiệt không,
Thấy thằng áp út^[1] quá buồn lòng.
Muốn giàu Thấy hủi đem cho của,
Cái của cái công phải trả đồng.*

Đại Từ Phụ còn thêm hai chữ: Nghe con!”

3. HỘ PHÁP GIÁNG LINH

Đêm 11 rạng 12 tháng 3 năm Bính Dần (dl 22/23-4-1926), tại chùa Vĩnh Nguyên Tự ở Cần Giuộc, Đức Chí Tôn sắp đặt cuộc Thiên phong quý Ngài:

- Lê Văn Trung, Thiên phong Đầu Sư Thượng Trung Nhật.
- Lê Văn Lịch, Thiên phong Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt.
- Trục Chơn thần của Ngài Phạm Công Tắc.

TNHT. I. 16: “*Cu, nghe dặn: Con biểu Tắc tắm rửa sạch sẽ (xông hương cho nó), biểu nó lựa một bộ quần áo tây cho sạch sẽ, ăn mặc như thường, đội nón...*

Cười... Đáng lẽ nó phải sắm khôi giáp như hát bội, mà mặc nó nghèo, Thấy không biểu.

Bắt nó lên đứng trên, ngó mặt vô ngay ngôi Giáo Tông, lấy 9 tấc vải điều đắp mặt nó lại.

Lịch viết một lá phù (Giáng Ma Xứ) đưa cho nó cầm.”

.....

[1] **Thằng Áp út** là Đức Chí Tôn gọi ông Phạm Công Tắc, vì ông là con trai Áp út trong gia đình.

«*Biểu Tắc leo lên bàn, con chấp bút bằng nhang, đến bàn Ngũ Lôi dâng Thầy triệu nó đến, rồi mới tôi trước mặt Tắc, dâng Thầy trực xuất Chơn thần nó ra, nhờ biểu Hậu, Đức, xông hương tay của chúng nó, như em có giết mình té thì đỡ.*»

▶ *Đêm 14 rạng 15 tháng 3 năm Bính Dần (dl 25/26-4-1926), Đức Chí Tôn phong:(TNHT. I. 19)*

- **Cư**, phong vi Tá Cơ Tiên Hạc Đạo Sĩ.
- **Tắc**, phong vi Hộ Giá Tiên Đồng Tá Cơ Đạo Sĩ.

▶ *Ngày 18-5-Bính Dần (dl 27-6-1926), Đức Chí Tôn dạy về Nhạc và Lễ nơi Thánh Thất, có đoạn như sau:*

TNHT. I. 25: “*Mấy đứa con là: Nghĩa, Hậu, Đức, Tràng, Cư, Tắc, Sang, đều mặc đồ trắng, hầu theo thứ lớp như vậy: Nghĩa, Đức đứng ngoài, là tại Bàn Thờ Hộ Pháp, rồi Hậu, Tràng đứng cặp kế đó, kế ba con sau rồi hết: Tắc giữa, Cư mặt, Sang trái.*”

▶ *Ngày 16-6-Bính Dần (dl 25-7-1926), Đức Chí Tôn giáng khen Thiên phục của Ngai Phạm Công Tắc:*

TNHT. I. 32: *Cười! Tắc, con coi mặc Thiên phục có xấu gì đâu con? Một ngày kia, sắc phục ấy đời sẽ coi quý trọng lắm! Con ôi! Con có biết những điều ấy bao giờ!*

Qua các phân Thánh giáo của Đức Chí Tôn mà chúng tôi vừa trình bày trên, trích trong TNHT, chúng ta thấy không có ngày Thiên phong chánh thức cho ba vị: Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang vào ba chức vụ quan trọng nhất của HTĐ là: Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh, mà chỉ thấy kết quả của việc Thiên

phong ấy, như về vị trí đứng hành lễ châu Đức Chí Tôn, Thiên phục.

Đặc biệt chỉ có Ngài Phạm Công Tắc là được Đức Chí Tôn trực Chơn thần. Việc trực Chơn thần này là Đức Chí Tôn làm Chơn thần Ngài Phạm Công Tắc được thanh khiết để Chơn linh của Ngự Mã Thiên Quân giáng vào xác thân của Phạm Công Tắc và Đức Chí Tôn đặt Ngài vào phẩm vị Hộ Pháp của ĐĐTKPĐ. Chỉ có Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc mới được giáng linh trọn vẹn, còn quý vị khác chỉ là chiết Chơn linh giáng trần. (*Xem thêm mục 20: Nguyên căn của Đức Phạm Hộ Pháp*).

4. PHÒ LOAN PHONG THÁNH

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư được Đức Chí Tôn chỉ định làm cặp Phò loan Phong Thánh, để Đức Chí Tôn và Đức Đại Tiên Lý Thái Bạch phong thưởng các phẩm Chức sắc lập thành Hội Thánh.

Nhờ cặp Phò loan Phong Thánh này, Đức Chí Tôn lập Pháp Chánh Truyền cho CTĐ Nam phái, rồi giao cho Đức Lý lập Pháp Chánh Truyền cho CTĐ Nữ phái. Kế đó, Đức Chí Tôn lập Tịch Đạo cho Nam phái và cho Nữ phái.

Đức Chí Tôn phong các phẩm Chức sắc CTĐ: Chưởng Pháp 3 vị, Đầu Sư 3 vị, Chánh Phối Sư 3 vị, nhiều vị Phối Sư, Giáo Sư, Giáo Hữu và Lễ Sanh, cả Nam phái và Nữ phái.

Cũng do cặp Phò loan Phong Thánh này, Đức Chí Tôn lập Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài, phong Thập nhị Thời Quân, và một vài vị Bảo Quân trong Thập nhị

Bảo Quân, cơ quan Hàn Lâm Viện của Đạo Cao Đài.

Như vậy, Đức Chí Tôn lập PCT là tạo thành Hiến pháp của Đạo, làm căn bản tổ chức Giáo Hội của Đạo Cao Đài.

Nhờ cặp Phò loan Phong Thánh này, Đức Chí Tôn giảng dạy Đạo lý, lập thành một hệ thống Giáo lý và Triết lý mới mẻ và đầy đủ, phổ biến được Chơn lý hằng hữu bất biến của Càn Khôn, dung hợp và bao quát được các giáo lý và triết lý của các nền tôn giáo đã có từ trước đến nay.

Khi Đức Cao Thượng Phẩm đăng Tiên ngày 1-3-Kỷ Tỵ (1929), cặp Phò loan Phong Thánh không toàn vẹn nữa. Lúc đó, khi có Phong Thánh hay lập Đạo Nghị Định thì Ngài Tiếp Đạo Cao Đức Trọng thay thế Đức Cao Thượng Phẩm, ngồi phò loan với Đức Phạm Hộ Pháp, nhưng luôn luôn có Đức Cao Thượng Phẩm đến trợ diễn cho Cao Tiếp Đạo nâng loan.

5. LẬP HỘI THÁNH NGOẠI GIÁO (1927)

Khi Đức Chí Tôn ra lệnh tổ chức Lễ Khai Đạo ngày 15-10-Bính Dần (1926) tại Thánh Thất tạm là Chùa Từ Lâm Tự, Gò Kén Tây Ninh, Đức Phạm Hộ Pháp xin tạm nghỉ làm việc 6 tháng ở Sở Thương Chánh Sài Gòn, để hợp lực với Hội Thánh lo việc Khai Đạo.

Sau khi mãn phép, Đức Phạm Hộ Pháp bạch hỏi ý kiến của Đức Chí Tôn, có nên xin nghỉ việc luôn để hành đạo hay không, thì Đức Chí Tôn giảng trả lời là chưa phải lúc cần thiết, cứ đi làm việc trở lại, rồi sẽ có chuyện hay.

Thế là Đức Phạm Hộ Pháp trở lại làm việc ở Sở Thương Chánh Sài Gòn. Chánh quyền Pháp không muốn

để Đức Phạm Hộ Pháp làm việc ở Sài Gòn, sợ Ngài hoạt động mạnh mẽ cho Đạo Cao Đài, nên họ đổi Ngài lên làm việc ở Nam Vang, thủ đô nước Cao Miên.

Đức Hộ Pháp lợi dụng hoàn cảnh mới nảy để mở Đạo tại Kim Biên Nam Vang, xây dựng cơ sở Đạo đầu tiên, để dần dần thành lập Hội Thánh Ngoại Giáo tại Nam Vang.

Đức Phạm Hộ Pháp có thuật lại trong bài thuyết đạo:

«Riêng Bản đạo là công chức, khi vâng lệnh Đức Chí Tôn đến Chùa Gò Kén mở Đạo, Bản đạo có xin phép nghỉ 6 tháng, đến chừng trở lại làm việc, người ta đổi Bản đạo lên Kim Biên. Nơi đó, Bản đạo vừa làm việc vừa lo mở Đạo...»

► *Đàn cơ ngày 27-7-1927 (âl 29-6-Đinh Mão) tại Kim Biên, Đ. Chí Tôn ân phong các vị sau đây vào hàng Chức sắc:*

- **GIÁO HỮU:** Thượng Bảy Thanh (*Lê Văn Bảy*).
- **GIÁO HỮU:** Thượng Lắm Thanh (*Nguyễn Văn Lắm*).
- **GIÁO HỮU:** Ngọc Sự Thanh (*Võ Văn Sự*).
- **LỄ SANH:** Thượng Chử Thanh (*Đặng Trung Chử*).
- **LỄ SANH:** Thượng Vinh Thanh (*Trần Quang Vinh*).
- **LỄ SANH:** Thái Cửa Thanh (*Phạm Kim Cửa*).
- **NỮ GIÁO HỮU:** Hương Phụng (*Bà Batrya Trần Kim Phụng*).
- **NỮ GIÁO HỮU:** Hương Huê (*vợ của Ông Lê Văn Bảy*).
- **TIẾP ĐẠO HTĐ:** Cao Đức Trọng.

Nhờ số Chức sắc đầu tiên này, Đức Phạm Hộ Pháp thành lập **CƠ QUAN TRUYỀN GIÁO HẢI NGOẠI**,

thường gọi là HỘI THÁNH NGOẠI GIÁO tại Kim Biên Nam Vang, có nhiệm vụ phổ độ nhơn sanh ngoại quốc tại đây gồm: Việt kiều, Hoa kiều, người Pháp và người Cao Miên.

Giáo Hữu Thượng Bảy Thanh được cử làm Chủ Trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo.

Hội Thánh Ngoại Giáo được đặt dưới quyền điều khiển thiêng liêng của Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (*Victor Hugo*) với Chúc vự: Chưởng Đạo, do Đức Chí Tôn phong, và dưới sự bảo trợ hữu hình của Đức Phạm Hộ Pháp.

6. LẤY LONG TUYẾN KIỂM (1930)

Nước Tàu có số dân vĩ đại, nhưng lúc nào cũng lo sợ nước VN hùng mạnh. Cho nên các thầy địa lý của Tàu luôn luôn tìm cách ếm vào các cuộc đất tốt có linh khí kết phát nhân tài của VN để VN không sản xuất được người tài giỏi tranh đua với họ. Cũng như khi xưa, sau khi Mã Viện đánh thắng Hai Bà Trưng, ông ta dựng cây cột đồng có ghi hàng chữ: “*Đồng trụ chiết Giao Chỉ diệt*” là để ếm vào long mạch kết phát nhân tài của nước ta.

Khoảng năm 1914, bắt đầu cuộc thế giới đại chiến lần thứ I, một người Tàu Triều Châu độ 65 tuổi len lỏi qua VN, đến làng Phú Mỹ quận Châu Thành, tỉnh Mỹ Tho, dùng cây kiếm báu Long Tuyền, ếm vào đỉnh của hòn núi đất vàng sấp nổi lên, mà sau này người Tàu biết là nơi đây, linh khí núi sông sẽ sản xuất nhân tài VN; khi có nhân tài xuất hiện thì cây kiếm báu này sẽ giết chết lúc còn trẻ. Đó là lời thuật lại của các bô lão hiểu biết ở vùng này.

7. ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP VÀ ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG LẬP BÁT ĐẠO NGHỊ ĐỊNH

Khi Đức Chí Tôn chọn Miền Nam VN làm nơi khai sáng mỗi Đạo của Đức Chí Tôn, thì Đức Chí Tôn ân xá cho dân tộc VN khỏi các tai ách lớn. Do đó, Bát Nương DTC mách cho Đức Phạm Hộ Pháp biết để đi xuống làng Phú Mỹ lấy Long Tuyền Kiếm, phá phép ếm của người Tàu.

Ngày 28-3-Canh Ngọ (dl 26-4-1930), Đức Phạm Hộ Pháp dẫn một phái đoàn gồm có Ông Lê Văn Trung (CQPT) và Ông Đinh Công Trứ, cùng với một số ít tín đồ vùng đó, từ Thánh Thất Khổ Hiên Trang, đi xuống vào chỗ ếm, có Lỗ Ban Sư chỉ dẫn, đào lấy được Long Tuyền Kiếm, khi lấy kiếm lên, nước trong long mạch phun ra, Đức Phạm Hộ Pháp liền cho đào một con kinh đi qua chỗ ếm để nước trong long mạch chảy ra hòa vào các con sông, phá hẳn phép ếm độc hại của thầy địa lý người Tàu, mà còn làm cho dân tộc VN hưởng được nhiều điều tốt đẹp do khí thiêng sông núi đem lại.

Đức Phạm Hộ Pháp nói: *“Ngày nay là ngày kỷ niệm giống dân Lạc Hồng được hưởng Đạo Trời khai, sẽ gỡ ách cho dân tộc và sẽ cõi ách nô lệ, dòng dõi tổ phụ sẽ phục nghiệp, dân tộc sẽ xuất hiện nhiều nhân tài, phá tan xiềng xích, chẳng còn lệ thuộc một sắc dân nào.”*

7. ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP VÀ ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG LẬP BÁT ĐẠO NGHỊ ĐỊNH

▪ Ngày mừng 3-10-Canh Ngọ (dl 22-11-1930), Đức Lý Giáo Tông giảng cơ yếu cầu Đức Phạm Hộ Pháp hiệp với Ngài lập thành 6 Đạo Nghị Định để chỉnh đốn nền Đạo, phân định quyền hành giữa các chức vụ cao cấp của CTĐ và HTĐ.

Trong Đạo Nghị Định thứ nhì, Đức Lý Giáo Tông giao cho Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt quyền Giáo Tông Hữu hình tại thế để điều hành nền Đạo cho được mau lẹ dễ dàng.

▪ Ngày 16-7-Giáp Tuất (*dl 25-8-1934*), tức là gần 4 năm sau ngày ban hành 6 Đạo Nghị Định trước, Đức Lý Giáo Tông lại hiệp cùng Đức Phạm Hộ Pháp, lập Đạo Nghị Định thứ 7 và thứ 8, để trị loạn trong nền Đạo, ngăn cấm việc lập chi phái và không cho các chi phái về Tòa Thánh phá Đạo.

Nhờ Bát Đạo Nghị Định này mà nền Đạo Cao Đài tại TTTN dần dần đi vào trật tự, ổn định và phát triển.

8. CHƯƠNG QUẢN NHỊ HỮU HÌNH ĐÀI.

Sau khi Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung qui Thiên ngày 13-10-Giáp Tuất (*dl 19-11-1934*), Đức Lý Giáo Tông giáng cơ giao quyền Giáo Tông hữu hình tại thế cho Đức Phạm Hộ Pháp, theo đúng lời của Bát Nương và Lục Nương giáng cơ cho biết trước đó khoảng 9 tháng: Ngọc Hư Cung đã chuyển pháp, giao quyền cho HTĐ cầm số mạng của nhơn sanh.

Bài Thánh Ngôn nầy ngày 12-2-1934 (*ál 29-12-Quý Dậu*), có in trong TNHT, xin trích ra sau đây:

“BÁT NƯƠNG,

Em nhớ lại, khi Ngọc Hư Cung cho HTĐ cầm số mạng nhơn sanh, lập thành Chánh giáo thì Đại Từ Phụ lại trở pháp, giao quyền ấy cho CTĐ.

Cả Ngọc Hư, chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đều ngạc nhiên sự lạ. Đại Từ Phụ phổ giáo rằng: Hay! Hay! Không

lẽ để phàn hèn, ngày sau sẽ rõ Thánh ý Người quyết liệt.”

“LỤC NƯƠNG,

Khi mới này Em đặt tin lành: Ngọc Hư lo chuyển pháp. Cả Thiên thơ hủy phá, sửa cải pháp chơn truyền.

Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật vui mừng chẳng xiết, Điều Trì Tử Mẫu đẹp dạ không cùng, nhưng vì cái mừng ấy mà làm cho Người đổ lụy... ..”

Trong TNHT, phần Thi Văn Dạy Đạo, cũng có một bài thi cho biết việc này:

*Bất ấn trừ yêu đã tới kỳ,
Ngọc Hư định sửa mới Thiên thi.
**Cửu Trùng không kể an thiên hạ,
Phải để Hiệp Thiên đứng trị vì.**
*Thành pháp diu đời qua nẻo khổ,
Nên công giúp thế lánh cơn nguy.
Quyển hành từ đấy về tay nắm,
Phải sửa cho nên đáng thế thì.**

Như vậy, chúng ta thấy, Ngọc Hư Cung đã chuyển pháp, truất quyền lãnh đạo nhưn sanh của CTĐ để chuyển qua giao quyền này cho HTĐ nắm giữ. Cho nên, sau khi Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung qui Thiên Đức Lý Giáo Tông giao quyền Giáo Tông hữu hình tại thế cho Đức Phạm Hộ Pháp nắm giữ, thành ra Đức Phạm Hộ Pháp chưởng quản Nhị Hữu Hình Đài: Hiệp Thiên và Cửu Trùng. Điều đó là đúng theo sự chuyển pháp của Ngọc Hư Cung.

Lúc đó có rất nhiều sự kiện rối ren xảy ra trong nền Đạo, bên trong nội bộ của Đạo thì chia rẽ trầm trọng,

bên ngoài thì nhà cầm quyền Pháp tìm mọi cách áp đảo.

Hội Thánh gấp rút triệu tập Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh để tìm phương củng cố nền Đạo.

Ngày 6-11-Giáp Tuất (dl 12-12-1934), Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh đồng yêu cầu Đức Phạm Hộ Pháp nắm quyền Chưởng quản CTĐ cho đến ngày có đủ ba vị Đầu Sư, để sớm chính đốn nền Đạo.

Như vậy, chúng ta nhận thấy, Ngọc Hư Cung nơi cõi thiêng liêng và Hội Thánh, Hội Nhơn Sanh nơi cõi phàm trần, đều đồng như ý kiến, giao cho Đức Phạm Hộ Pháp cầm quyền thống nhất nền Đạo.

Kể từ ngày ấy, Đức Phạm Hộ Pháp nắm quyền thống nhất, Chưởng quản Nhị Hữu Hình Đài: HTĐ và CTĐ. Nhờ quyền thống nhất rộng rãi này, Đức Phạm Hộ Pháp lèo lái con thuyền Đạo từ từ qua khỏi cơn sóng gió và phát triển thêm lên vượt bậc.

► Ngày 18-10-Ất Hợi (dl 13-11-1935), Đức Lý Giáo Tông có giảng cơ tại Hộ Pháp Đường nói chuyện với Đức Phạm Hộ Pháp, xin trích ra một đoạn:

TNHT: «- Cười! Lão chẳng nói rõ, Hiền Hữu cũng thấy hiển nhiên rằng từ thử, thăng Lão có muốn nên cho Đạo đi nữa thì cũng không thì thử chi đặng với một Hội Thánh hữu danh vô thực như vậy có phải? May thay! Thiên thơ do một mặt chẳng chi đời đời trở ngăn, nên may ra nữa, từ đây Lão có phương cầm quyền trị thế.

Hộ Pháp bạch: - Thiên thơ đã đổi, đệ tử xin giao quyền hành của Quyền Giáo Tông lại cho Ngài đặng Ngài đủ oai cầm Thiên thơ vững chặt.

– Cười! Lão e cho, một là Lão đã cho, không lẽ lấy lại; hai là hành pháp thì dễ, hành hình thì khó, không có nửa quyền trị thế của Lão nơi tay thì Hộ Pháp có thể nào điều hành Hội Thánh cho đặng. Ấy vậy, cứ để y»....

Một bài Thánh giáo khác của Đức Lý Giáo Tông nói thêm về việc: Tại sao Đức Lý Giáo Tông giao quyền Giáo Tông Hữu hình cho Đức Phạm Hộ Pháp nắm giữ:

Phò loan: Hộ Pháp Tiếp Đạo.	Tòa Thánh, 1-12-Quý Tỵ (dl 5-1-1954).
---	---------------------------------------

LÝ GIÁO TÔNG

– Hiền Hữu có nghi tại sao Lão phải dâng quyền Giáo Tông cho Hiền Hữu đặng trọn quyền Chí Tôn Hữu Hình tại thế chẳng?

Hộ Pháp bạch: – Xin Ngài dạy rõ.

– Thì cũng do lòng từ bi vô tận của Đại Từ Phụ. Người sợ oai của Lão khi cầm quyền thiêng liêng mỗi Đạo quá chấp nê phạm tánh, không dung thứ tội tình cho con cái của Người, nên giao cho Hiền Hữu là bạn đồng sanh, biết đau đớn, biết khổ cực với mảnh thi phạm, mà rộng dung cho họ. Cười...

Quyền Chí Tôn trong tay Hiền Hữu thì cứ tự dụng đặng định vị cho Thánh Thể của Người. Lão chẳng nên can thiệp vào đó. Nầy Hiền Hữu, Lão nói thử, Hiền Hữu nghi coi có lẽ nào Lão cầm cơ thăng vị cho những người như: Kiên, Chấn, Thạch, Dực.

Cười... Hiền Hữu tự mình định liệu lấy, nếu cần, phò loan nơi Giáo Tông Đường, Lão sẽ đến bàn luận. Lão

xin kiểu.

THẮNG.

9. CẤT TÒA THÁNH VÀ BÁO AN TỬ

Thánh ý của Đức Chí Tôn muốn xây dựng tại Tây Ninh một ngôi Tòa Thánh khang trang để tạo thành khối đức tin cho toàn tín đồ Đạo Cao Đài. (Thánh ngôn của Đức Chí Tôn: *Các con phải chung hiệp nhau mà lo cho hoàn toàn Tòa Thánh, chi chi cũng tại Tây Ninh đây mà thôi.*)

Đức Lý Giáo Tông muốn xây dựng Tòa Thánh lớn lao nguy nga tráng lệ theo kiểu vở của Thiên đình, xứng đáng là Bạch Ngọc Kinh tại thế. Do đó, Đức Lý dạy đi mua đất, định hướng, vẽ kiểu và ra kích thước Tòa Thánh cho Hội Thánh theo đó mà xây dựng.

- Khởi đầu, vào tháng 10 năm Tân Mùi (1931), Ngài Thái Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh lãnh trách nhiệm khởi công cất Tòa Thánh, đào móng, làm Hầm Bát Quái. Sau đó, vì gặp nhiều khó khăn trở ngại nên công việc phải ngưng lại.

- Kế tiếp Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung, hiệp cùng Bà Nữ Chánh Phối Sư Hương Thanh tiếp tục công trình xây dựng, nhưng không tiến triển được bao nhiêu.

- Tiếp theo nữa, Ngài Tiếp Thế Lê Thế Vĩnh đứng ra vận động tiền bạc mua vật liệu để xây cất, có mượn Bác vật Phan Hiếu Kinh làm Cố Vấn, khởi làm lầu HTĐ, đổ được plafond chút ít rồi cũng dừng lại, do nền Đạo lúc bấy giờ chình nghiêng, nội bộ chia rẽ vì chánh quyền Pháp xúi giục.

- Khi Đức Phạm Hộ Pháp nắm quyền Chương Quản

Nhị Hữu Hình Đài, Đức Ngài mới trù tính kế hoạch xây cất Tòa Thánh cho đạt kết quả thành công.

Đức Ngài huy động 500 vị công quả hiến thân Phạm Môn làm lực lượng công thợ nông cốt, và khởi công tiếp tục công trình tạo tác Tòa Thánh, vào ngày 1-11-Bính Tý (*dl 14-12-1936*).

Đức Ngài lại buộc các công quả công thợ phải lập hồng thệ: Trong suốt thời gian xây cất Tòa Thánh, không được cưới vợ hay lấy chồng, đặng đủ tinh khiết mà tạo tác.

Đức Ngài chỉ thị cho các Châu Đạo và Tộc Đạo bên Hành Chánh và bên Phước Thiên, nỗ lực lo quyên góp tiền bạc, vật liệu và lương thực, gửi liên tục về Tòa Thánh để công cuộc xây dựng được liên tục mau chóng.

Đến ngày 4-6-Tân Tỵ (*dl 28-6-1941*), sau hơn 4 năm nỗ lực làm việc, công việc xây dựng cơ bản đã xong, chỉ còn phần đắp vữa, trang trí và sơn phết, thì một biến cố quan trọng xảy ra, chánh quyền Pháp vào Tòa Thánh bắt Đức Phạm Hộ Pháp và một số Chức sắc cao cấp đầy đi hải đảo Madagascar, ở Phi Châu, chúng chiếm đóng Tòa Thánh làm chỗ đậu xe nhà binh, xua đuổi các công thợ và Chức sắc ra khỏi Nội Ô.

Ngày 4-8-Bính Tuất (*dl 30-8-1946*), tức là hơn 5 năm sau, qua bao nhiêu biến cố chánh trị, chánh quyền Pháp bị bắt buộc phải đưa Đức Phạm Hộ Pháp trở về Tòa Thánh.

Ngay sau đó, Đức Phạm Hộ Pháp kêu gọi số công quả cất Tòa Thánh khi trước, trở lại tiếp tục công việc, gấp rút sửa chữa những chỗ hư hỏng do bọn lính Pháp gây ra, rồi lo đắp, vữa, trang trí, cho đến cuối năm âm lịch

phải hoàn thành.

Ngày 30 tháng chạp năm Bính Tuất (*dl 21-1-1947*), Tòa Thánh được hoàn thành trong nỗi vui mừng của toàn cả tín đồ Đạo Cao Đài.

Qua ngày mừng 3 Tết, tức là ngày 3-Giêng-Đinh Hợi, (*dl 24-1-1947*), Tổng Giám Lê Văn Bàng, các Phó Tổng Giám, Tá Lý, đại diện các công thợ nam nữ xây cất Tòa Thánh làm lễ bàn giao Tòa Thánh cho Hội Thánh.

Ngày mừng 6-Giêng-Đinh Hợi (*dl 27-1-1947*), tức là 3 ngày sau khi giao lãnh Tòa Thánh, Đức Phạm Hộ Pháp thiết lễ Trấn Thần Tòa Thánh, và ngày mừng 8-Giêng-Đinh Hợi, làm lễ rước Quả Càn Khôn từ Báo Ân Từ trở về an vị nơi BQĐ Tòa Thánh để khuya hôm đó thiết Đại Lễ cúng Vía Đức Chí Tôn lần đầu tiên tại Tòa Thánh mới vừa xây cất xong.

Lễ Khánh Thành Tòa Thánh, mãi đến năm Ất Mùi, nhân dịp Đại Lễ Vía Đức Chí Tôn, ngày mừng 9 tháng Giêng năm Ất Mùi (*dl 01-02-1955*), Đức Phạm Hộ Pháp mới tổ chức Lễ Khánh Thành Tòa Thánh, Báo Ân Từ và các dinh thự trong Nội Ô. Đây là một cuộc lễ lớn lao và long trọng nhứt của Đạo Cao Đài từ trước tới nay tại Nội Ô Tòa Thánh.

Tòa Thánh là một công trình kiến trúc vĩ đại, tượng trưng Đạo Cao Đài và nền Văn minh Cao Đài. Tất cả tín đồ Đạo Cao Đài đều rất hãnh diện, xứng đáng là Bạch Ngọc Kinh tại thế.

Năm 1952, Đức Phạm Hộ Pháp xây dựng Báo Ân Từ để tạm làm nơi thờ phụng Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương.

Điện Thờ Phật Mẫu thiết thọ sẽ được xây dựng sau này. Đức Phạm Hộ Pháp có dành sẵn một khu đất 4 mẫu ở Ngoại Ô Tòa Thánh, trên đường Bình Dương, tại Xóm Tà Mun, cách Tòa Thánh khoảng 1000 thước, để xây dựng Điện Thờ Phật Mẫu Trung Ương. Kiểu vở và kích thước của Điện Thờ Phật Mẫu Trung Ương sẽ được các Đấng giáng cơ vẽ ra cho biết khi khởi đầu thiết kế xây dựng.

Như vậy, Đức Phạm Hộ Pháp đã xây dựng thành công hai Đền Thờ lớn:

- Một là Tòa Thánh để thờ Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, tức là thờ Ngôi Dương của CKVT.
- Hai là Báo Ân Từ để thờ Đức Phật Mẫu, tức là thờ Ngôi Âm của CKVT.

Đây là điểm đặc biệt và mới mẻ trong giáo lý của Đạo Cao Đài, xứng đáng là một nền Tân Tôn giáo, và Đạo Cao Đài sẽ nương theo hai thế lực mạnh mẽ Dương và Âm ấy của Càn Khôn mà phát triển để cứu độ chúng sanh trong thất ức niên (700.000 năm).

10. LẬP CÁC PHẨM CHỨC SẮC HTĐ DƯỚI THẬP NHỊ THỜI QUÂN

Năm 1935, có nhiều vị Đạo hữu dày công cùng Đạo được đem vào Sổ Cầu Phong dâng lên Đức Lý Giáo Tông. Ngài phê: Để Hiệp Thiên Đài định vị.

Do đó, Đức Phạm Hộ Pháp cầu hỏi Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn.

Đêm 16-2-Ất Hợi (dl 20-3-1935), Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn giáng cơ góp ý cùng Đức Phạm Hộ Pháp, mở rộng trường công quả bên HTĐ, lập ra 7 phẩm Chức sắc

dưới Thập nhị Thời Quân, để làm nhân viên giúp cho chư vị Thời Quân hành quyền Tư Pháp của HTĐ.

Bảy phẩm Chúc sắc đó là:

1. Tiếp Dẫn Đạo Nhơn.
2. Chương Ấn.
3. Cải Trạng.
4. Giám Đạo.
5. Thừa Sử.
6. Truyền Trạng.
7. Sĩ Tài.

Dưới phẩm Sĩ Tài, Đức Phạm Hộ Pháp muốn lập thêm một phẩm thứ 8 nữa là Luật Sự, đối phẩm với Chánh Trị Sự của CTĐ, nên Đức Phạm Hộ Pháp ký Sắc Lệnh số 34/SL ngày 23-5-Bính Tý (*dl 11-7-1936*) mở khoa thi tuyển chọn những người có khả năng vào phẩm Luật Sự.

11. LẬP PHẠM MÔN VÀ CƠ QUAN PHƯỚC THIỆN

Khởi đầu, Đức Lý Giáo Tông lập Minh Thiện Đoàn tại nhà ông Đình Công Trứ ở làng Phú Mỹ quận Châu Thành, tỉnh Mỹ Tho ngày 15-7-Mậu Thìn (*dl 29-8-1928*).

Sau đó, ngày 25-2-Kỷ Tỵ (*dl 4-4-1929*), Đức Lý Giáo Tông giao Minh Thiện Đoàn cho Đức Phạm Hộ Pháp để Ngài thành lập Phạm Môn, theo tinh thần của bài thi bốn câu của Đức Chí Tôn ban cho:

*Tỉnh ngộ xá thân tại Phạm Môn,
Khuyến tu hậu nhứt độ sanh hồn.
Vô lao bất phục hồi chơn mạng,*

Tình thế kỳ thân đắc chánh tôn.

Các cơ sở Lương điền Công nghệ của Phạm Môn được chánh thức khai mở vào cuối năm Canh Ngọ (1930) tại Tâm Lạch, xã Trường Hòa (*Tây Ninh*).

Đầu tháng Giêng năm Giáp Tuất (1934), sau khi ăn Tết xong, Đức Phạm Hộ Pháp ra lệnh triệu tập khẩn cấp tất cả các công quả Phạm Môn về Nội Ô để giữ Tòa Thánh, chống lại lực lượng của Chi phái Bến Tre kéo về dùng bạo lực đánh chiếm Tòa Thánh.

Ngày 20–Giêng–Giáp Tuất (*dl 5-3-1934*), lực lượng của Chi phái Bến Tre từ Sài Gòn, bao xe đồ, kéo về Tòa Thánh rất đông, bị các công quả Phạm Môn chặn ngay tại các cổng lớn, kiên quyết không cho xâm nhập Nội Ô Tòa Thánh, chỉ yêu cầu vài vị đại diện của Chi phái, vào Tòa Thánh gặp Đức Quyền Giáo Tông để dàn xếp, nhưng các vị ấy không chịu vào, rốt cuộc họ không làm được việc gì, khiến âm mưu chiếm đoạt Tòa Thánh của họ bị thất bại hoàn toàn.

Những người cầm đầu Chi phái này vu cáo các công quả Phạm Môn với nhà cầm quyền Pháp nơi tỉnh Tây Ninh, khiến cho nhà cầm quyền Pháp tìm cách bắt bớ các công quả Phạm Môn, và buộc Hội Thánh đóng cửa các cơ sở Phạm Môn.

Năm Mậu Dần (1938), Đức Phạm Hộ Pháp chuyển Phạm Môn thành Cơ Quan Phước Thiện, trực thuộc Chi Đạo HTĐ, dưới quyền đặc biệt của Đức Phạm Hộ Pháp, do Đạo Nghị Định số 48/PT ngày 19-10-Mậu Dần (*dl 10-12-1938*) của Đức Lý Giáo Tông và Đức Phạm Hộ Pháp đồng ký tên, qui định 12 phẩm cấp Chức sắc Phước

Thiện gọi là Thập nhị đẳng cấp thiêng liêng, kể ra sau đây:

- | | |
|----------------|------------------|
| 1. Phật Tử. | 7. Chí Thiện. |
| 2. Tiên Tử. | 8. Giáo Thiện. |
| 3. Thánh Nhơn. | 9. Hành Thiện. |
| 4. Hiền Nhơn. | 10. Thính Thiện. |
| 5. Chơn Nhơn. | 11. Tân Dân. |
| 6. Đạo Nhơn. | 12. Minh Đức. |

Phước Thiện là cơ quan bảo tồn sanh chúng trên đường sanh hoạt, nuôi sống thi hài, tức là cơ quan giải khổ cho nhơn sanh, tâm phương bảo bọc kẻ tật nguyên, cô độc, dốt nát, ít oi, và giúp tay cho CTĐ tận độ nhơn sanh cho tròn trách nhiệm.

12. ĐỨC HỘ PHÁP GIAO CẨM NANG CHO GIÁO SƯ THÁI KHÍ THANH GÌN GIỮ TÒA THÁNH

Thánh ý của Đức Chí Tôn muốn Đức Phạm Hộ Pháp, các Chức sắc và tín đồ Đạo Cao Đài phải chịu khổ nạn một thời gian để giải bớt oan nghiệt của dân tộc Việt Nam hầu nước VN sớm được độc lập và tự chủ, nên khiến cho nhà cầm quyền Pháp vào Tòa Thánh bắt Đức Hộ Pháp và các Chức sắc lưu đày nơi đảo Madagascar Phi châu.

Đức Hộ Pháp vâng chịu Thánh ý của Đức Chí Tôn nên nên không chút sợ hãi, bí mật chuẩn bị một vài việc cần thiết trước khi khổ nạn xảy đến:

– Đức Ngài gọi ông Giáo Thiện Đình Công Trứ đến và giao cho ông Trứ lo gìn giữ luật pháp chơn truyền của Đạo.

– Đức Ngài giao cho vị Giáo Sư người Tàu là Thái

Khí Thanh một bức cẩm nang để gìn giữ Tòa Thánh, khi tới ngày giờ thì mở ra, coi theo đó mà thi hành.

Cho nên, trong trận Đệ nhị thế giới chiến tranh, khi nước Nhật bị hai trái bom nguyên tử phải đầu hàng, quân đội Pháp trở lại đánh chiếm Việt Nam, định tiêu diệt các đoàn thể trước đây theo Nhật đánh Pháp, trong đó có quân đội Cao Đài.

Giáo Sư Thái Khí Thanh có thuật lại như sau:

«Một vị quan ba của Pháp đem binh đội đến trấn áp vào cửa Hoà Viện, dùng súng bắn xả vào Tòa Thánh.

Tôi liền cầu nguyện với Đức Hộ Pháp, mở nang thơ ra xem, thấy Đức Hộ Pháp dặn: khi có chuyện hỗn loạn, khói lửa, thì Giáo Sư Thái Khí Thanh treo cờ Tàu (cờ Trung Hoa Dân Quốc) nơi ban-công Tòa Thánh thì Tòa Thánh được yên ổn.

Bà Tư (Hương Hiếu) và Bà Tám (Hương Nhiều) đang có mặt tại đó, ngăn cản không cho Giáo Sư Khí treo cờ Tàu vì cho rằng đây là cờ của Đông Minh chứ không phải cờ của Đạo. Hai bà lôi kéo tôi, nhứt định không cho tôi treo cờ Tàu.

Tôi (Giáo Sư Khí thuật lại) làm thỉnh không trả lời, vì việc Đức Hộ Pháp dặn tôi tôi biết, chứ tôi không thể giải thích được. Pháp bắn vô dũ đội, bốn đạo bị thương đổ máu, có hai Bảo thể bị tử thương. Hai bà thấy vậy sợ hãi, bỏ chạy về Báo Ân Từ. Lúc bấy giờ tôi mới leo lên ban-công Tòa Thánh, xỏ cờ Tàu ra treo. Quan ba Pháp thấy cờ Tàu, liền ra lệnh ngưng bắn, kéo binh từ cửa Hoà viện vào Tòa Thánh hỏi tôi.

Lúc đó, tôi đang mặc Thiên phục Giáo Sư, tôi lấy nang thơ của Đức Hộ Pháp giao cho tôi đưa cho quan ba Pháp xem,

ông ta xem xong thì trả thơ lại rồi họ kéo binh ra khỏi Tòa Thánh. Bắt đầu ngày hôm sau, nhà binh Pháp ruồng bỏ dân chúng ở bên ngoài khổ sở vô cùng, còn Nội Ô vẫn yên tĩnh.”

■ (Tài liệu của ông Lê Minh Dương)

13. ĐỒ LƯU HẢI NGOẠI (1941–1946)

Ngôn Ngữ

H: 徒流海外

A: To exile to foreign country.

P: Exiler à l'étranger.

Đồ: Bắt giam và làm khổ sai. **Lưu:** bị đày đi xa. **Hải ngoại:** nước ngoài.

Đồ lưu hải ngoại là bị bắt tội đày đi ra ngoại quốc.

TĐ ĐPHP: “*Bản đạo hồi tưởng lại, khi trở về bản xứ sau 5 năm bị đồ lưu nơi hải ngoại, thì thấy một trường náo nhiệt chiến tranh đã biến sanh trong nước.*”

Theo Đạo Sử, nhà cầm quyền Pháp muốn tiêu diệt Đạo Cao Đài, nên từ giữa năm 1940 đến tháng 5 năm 1941, họ gây ra nhiều hình thức khủng bố Chức sắc và tín đồ Cao Đài. Họ ra lệnh đóng cửa toàn bộ các Thánh Thất và các Sở Phước Thiện.

– Ngày mùng 4–6–Tân Tỵ (dl 28–6–1941), lính mật thám Pháp vào Tòa Thánh bắt Đức Phạm Hộ Pháp chở đi Sài Gòn.

– Ngày 17–6–Tân Tỵ (dl 11–7–1941), lính mật thám Pháp lại vào Tòa Thánh bắt thêm 3 vị Chức sắc nữa, kể ra:

- Phối Sư Ngọc Trọng Thanh,
- Giáo Sư Thái Gấm Thanh

▫ Sĩ Tải Đồ Quang Hiến.

Đồng thời tại Sài Gòn, chúng đến bắt Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa tại tư gia, và ở Nam Vang, chúng đến Thánh Thất Kim Biên bắt Giáo Sư Thái Phấn Thanh.

– Ngày 28-6-Tân Tỵ (dl 22-7-1941), nhà cầm quyền Pháp dự định đưa Đức Phạm Hộ Pháp đày đi Sơn La (Bắc Việt) là một nơi rừng thiêng nước độc ở sát biên giới VN và Lào.

– Ngày 4-6 Nhuận-Tân Tỵ (dl 27-7-1941), Pháp đổi ý kiến, họ đưa Đức Phạm Hộ Pháp và 5 vị Chức sắc xuống chiếc tàu COMPIÈGE đày sang hải đảo Madagascar ở Phi Châu.

(Chúng ta lưu ý năm Tân Tỵ là năm nhuận, có hai tháng 6, một tháng 6 trước và một tháng 6 nhuận. Ngày Đức Phạm Hộ Pháp bị bắt là ngày 4 tháng 6 trước, và ngày bị đưa đi đày là 4 tháng 6 Nhuận-Tân Tỵ)

Đức Phạm Hộ Pháp và 5 Chức sắc bị giam trong ngục Nossilava của đảo Madagascar (Phi châu), hơn hai năm sau mới được cho ra ngoài làm việc. Đức Hộ Pháp có thuật lại giai đoạn này như sau:

«Nhớ lại lúc chánh quyền Pháp đày ra hải đảo Madagascar, trong đó có nhiều vị Chức sắc Thiên phong cùng chung chịu ảnh hưởng, Bản đạo chỉ thấy một Ngài Khai Pháp và em Thánh Hiến hết lòng phụng sự Bản đạo, còn bao nhiêu vì quyền lợi mà xua đuổi hành phạt Bản đạo đáo đáo để.

Có người dựa quyền lợi của thuyết Cộng sản, dùng sức mạnh trở lại khổ khắc Bản đạo mà chưa vừa lòng, họ còn xúi giục chánh quyền đày đọa Bản đạo lên nguồn cao nước

độc để giết một cách gián tiếp. Nếu chẳng nhờ quyền năng thiêng liêng giúp sức thì Bản đạo không thể trở về tổ quốc, Thánh địa VN ngày nay. Tội nghiệp em Thánh Hiến và Ngài Khai Pháp, thấy vậy cũng xin đi theo, đã bị chúng đuổi đánh, cũng tính kể đi theo để nuôi dưỡng Bản đạo cho được.

Thánh Hiến vì đi theo Bản đạo, uống nước độc mà phải bỏ mình nơi rừng sâu núi thẳm, chỉ còn Bản đạo và Ngài Khai Pháp. Ngài ôm Bản đạo mà khóc, chỉ van vái một điều là cầu xin Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu đem về đất Thánh cõi xác mà thôi. Thật quả nhiên như lời nguyện không sai.

Khi trở về Thánh địa, Bản đạo gượng làm vui, chớ kỳ thật riêng Ngài Khai Pháp và Bản đạo không giờ khắc nào quên cảnh tù đày lao khổ. Bản đạo thấy con cái của Đức Chí Tôn rất chú ý về việc đó, nhưng Bản đạo ôm lòng nín chịu, căn dặn Ngài Khai Pháp không nên thốt ra lời nói gì cả. Bản đạo sợ nói ra đây gây thêm oán hờn thêm trong Đạo.

Nếu Bản đạo nói ra, chắc không bút mực nào tả hết, lại gây thêm xung đột.»

■ *(Trích TD ĐPHP ngày 12-3-Ất Sửu 1955, tại bửu tháp của Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa, nhưn lễ Đại tưởng)*

Trong số 5 vị Chức sắc bị đày theo Bản đạo, có 2 vị chết vì sức khỏe không chịu nổi cảnh khắc khổ lưu đày, đó là Giáo Sư Thái Gấm Thanh và Sĩ Tải Đỗ Quang Hiến.

Sĩ Tải Hiến vì có lòng trung thành với Đạo và với Đức Hộ Pháp, vẫn giữ được đức tin nơi Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu, nên khi thoát xác đặc Thánh vị, trấn ở Phi Châu, gọi là Thánh Hiến hay Thánh Phi Châu.

Trong những năm tháng bị đày lưu khổ sở, Đức Phạm

Hộ Pháp đã được các Đấng thiêng liêng che chở, thoát khỏi nhiều tai nạn hiểm nghèo, mà bọn Pháp cố ý gây ra để giết bớt một số tù nhân, mà khi trước đã có thành tích yêu nước chống Pháp.

Khi Đức Phạm Hộ Pháp cầm một cái que nhỏ và tay kia khỏa cát cho bằng thì liền tiếp điển, có một Đấng giáng vào tay cầm que viết chữ trên cát, dùng lời lẽ an ủi và báo tin cho biết tình hình chuyển biến của thế giới và nơi nước nhà, cũng như để lời tiên tri gây niềm hy vọng:

Đức Tiêu Diêu Đạo Sĩ giảng bút cho bài thi:

THI

*Lược chiến từng quen đã bấy lâu,
Thiên cơ đã rõ máy cao sâu.
Dần lòng nhẫn nại chờ đôi lúc,
Sẽ thấy khuôn linh phép nhiệm mầu.*

TIÊU DIÊU ĐẠO SĨ

*Chào Thiên Tôn và chú vị Thiên phong,
Có Đức Nhân Âm Đạo Trưởng đến.*

NHÀN ÂM ĐẠO TRƯỞNG

Bản tặng lấy làm cảm xúc cho chú vị đường này. Hận thay cho giống đã man tàn bạo...

Trung Quân là Nam Kinh đó vậy. Nơi ấy là hang ổ của Việt Kiều. Thời cuộc Á Đông sẽ kết cuộc nơi đó.

THI

*Quá hải đòi phen đến viếng nhau,
Ngặt không cơ bút để lời giao.
An nhàn đợi thuở triều linh địa,*

*Chuyển thể gặp thời phải múa đao.
Cõi Á đã thành nơi chủng quốc,
Phương Âu sẽ diệt tận Nô-Lao.
Lửa hương đất Việt dầu nhen nhúm,
Nhờ đám Trung Quân ở nước Tàu.*

Ít lâu sau, có một Đấng giáng bút cho bài thi:

THI

*Nô-Si-Lao tiếng đặt buồn cười,
Mi đã rước ai hồi hồi người?
Lượn thăm bổ gành tình ột ạt,
Gió sâu khua đánh ái toi bời.
Yêu phu điều gọi thương cảnh sớm,
Giọng ngạn quyên kêu nhớ bụi mơi.
Tổ quốc đơn đường bao dặm thẳng,
Đưa xa thăm thăm một phương trời.*

Vị này giáng không xưng tên, chỉ nói rằng: “*Thầy thiếp là Thất Nương sai đến đây để thăm viếng Đức Hộ Pháp.*”

Khi vị này thẳng rồi thì Đức Hộ Pháp thấy hột ngọc nơi chiếc nhẫn đeo tay phát ra mấy tia hào quang thì Đức Ngài biết đó là Bà Linh Sơn Thánh Mẫu giáng khi này, bởi vì hột ngọc này do ông Lê Sanh Giáo Thiện Vô Văn Đợi lượm được trên núi Bà Đen, đem hiến cho Đức Ngài làm nhẫn đeo tay.

Lần sau, Bà Linh Sơn giáng, viết:

Chào Thiên Tôn và chú vị Đại Thiên phong,

*Thiếp vì có mạng lệnh đến đây làm bạn bút nghiên
trong lúc chú vị mang lệnh của Đức Chí Tôn cho nơi nghỉ
nơi đây.*

*Chí Tôn than rằng: Chúc sắc Thiên phong bên CTĐ
thiếu hùng biện văn tài đặng làm tay qui phục sanh chúng.
Vì cố ấy mà triết lý Đạo khó phổ thông cho toàn thiên hạ.*

THI

*Đã phong trần chịu phong trần,
Có thân âu phải biết thương thân.
Nam xa ví chẳng vì đường khó,
Việt đánh mong chi đượm lửa mừng.
Nặng gánh giang sơn là Thương Trụ,
Nhẹ tay cung kiếm ấy Thường Quân.
Ngũ hồ Tứ hải không lưu lạc,
Mặt địa cầu ta vốn định chừng.*

Sau khi giải thích Nam xa, Việt đánh, Bà cho thi tiếp:

THI

*Hòn đảo nầy đây trước nhất tù,
Ngày nay làm khám khảo thấy tu.
Quả như oan nghiệt vay rồi trả,
Thì lũ Tây man Nhứt Bốn trừ.*

Khi Đức Phạm Hộ Pháp được phép đi ra ngoài làm việc thì Ngài liền nghĩ rằng cần phải tìm cách làm việc cho có tiền để giúp đỡ các Chúc sắc đồng cảnh ngộ, và có dư nữa thì giúp các nhà cách mạng yêu nước VN cũng bị Pháp bắt đày qua đây như quý Ông: Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn Thế Song, Trần Hữu Nam, vv...

– Ngài để ý thấy phụ nữ bản xứ thích đeo các món nữ trang, nên Ngài tổ chức làm thợ bạc, kiếm được khá tiền để mua lương thực, thuốc men, quần áo gửi vào giúp các Chúc sắc và các nhà yêu nước VN đúng như ý Ngài

mong muốn.

– Dân bản xứ tại đảo Madagascar còn bán khai, chưa biết dùng trâu bò để cày bừa ruộng đất. Đức Phạm Hộ Pháp tìm cách chế tạo ra chiếc cày và chiếc bừa, rồi bắt trâu bò kéo cày và bừa làm đất cho dân chúng thấy. Họ rất hoan nghinh và bắt chước làm theo. Đức Ngài lại dạy họ làm cối xay lúa quay tay. Dân bản xứ rất biết ơn Đức Ngài.

– Xứ ấy cũng không biết làm gạch ngói. Đức Ngài tổ chức làm gạch và ngói, lập lò hầm gạch và ngói cho chín đỏ, rồi làm vôi, và nhứt là làm xi măng để xây dựng nhà cửa. Dân chúng đều vui vẻ học tập làm theo.

– Đức Hộ Pháp còn giúp dân chúng xây đập dẫn nước từ trên núi xuống ruộng để dân có nước trồng tía hoa màu.

– Đức Ngài còn xây dựng một sở trường học để dạy trẻ em nơi đây tiếng Pháp và tiếng bốn xứ.

*** Đức Phạm Hộ Pháp mở Huệ khiếu cho một Đạo sĩ**

Đạo sĩ là người địa phương của đảo Madagascar, được vị thầy mách cho biết trước trên đảo này hiện có một vị Phật cư ngụ, người cố gắng gặp vị ấy để xin truyền pháp thì người mới có thể đoạt đạo. Đạo sĩ ấy có trình độ Cử nhân Luật. Một hôm Đức Phạm Hộ Pháp đi dạo, không hiểu tại sao lại đi tới đi lui trước nhà Đạo sĩ 3 lần. Đạo sĩ để ý thấy liền ra chào và rước vào nhà, rồi quì xuống làm lễ xin Đức Hộ Pháp truyền pháp. Đức Ngài hẹn 3 hôm sẽ trả lời.

Đức Hộ Pháp xuất thân về Ngọc Hư Cung xin Đức Chí Tôn và được Chí Tôn chấp thuận. Thế là đúng 3 hôm sau, Đức Ngài trở lại gặp Đạo sĩ, cân thân rồi mở Huyền

Quan khiếu cho Đạo sĩ. Đạo sĩ xuất được Chơn thân vân du Thiên ngoại, nên rất cảm phục Đức Ngài và tin chắc đây là vị Phật sống đang bị nạn.

*** Đức Hộ Pháp thâm nhận một Nữ đệ tử trí thức**

Cô gái này con nhà giàu, du học tại Pháp đến năm thứ hai Đại Học Luật, nằm mộng thấy một vị Thần mách bảo: Phật tại xứ không thờ lại đi tìm đâu xa mà lập thân.

Cô tin lời Thần nên bỏ học, trở về nước, bị cha mẹ quở trách nặng nề. Cô cam chịu mà không dám giải bày, và quyết đi tìm Phật. Như đã có căn duyên từ trước, cô tìm gặp được Đức Phạm Hộ Pháp và thọ giáo nhập môn vào Đạo Cao Đài. Đây là tín đồ Cao Đài đầu tiên tại đảo Madagascar.

*** Gặp lính Pháp hỏi**

Anh em Đạo hữu Cao Đài vâng lệnh Hội Thánh tung chinh làm lính Công binh giúp Pháp khi nước Pháp bị quân Đức xâm lăng, để đáp ân nhà cầm quyền Pháp cho tôn giáo Cao Đài được tự do truyền bá trên cõi Đông Dương. Có một số được đưa qua đảo Madagascar. Đức Ngài rất nhớ các tín đồ tình nguyện đi lính, các tín đồ cũng nhớ Đức Ngài, mà ai có tướng ngày hội ngộ trên xứ lạ quê người. Trong số đoàn quân đưa lên đảo, phần nhiều là đồng bào miền Bắc và Trung, còn người miền Nam chỉ có 13 người tín đồ Cao Đài.

Một người miền Trung nói với mấy người Nam: Ở Sài Gòn, mấy anh có quen với ông già chống gậy đảng kia không? Ông là người Nam, lại đó thử coi có nhìn được bà con không?

Anh Tám Quận liền đến gặp Đức Ngài và hỏi thăm:

Đức Ngài hỏi: – Em ở đâu? Đi lính hồi nào? Do Pháp bắt hay tình nguyện?

Tám Quận trả lời: – Tôi là tín đồ Cao Đài, vâng lệnh Đức Giáo chủ tình nguyện đi lính giúp nước Pháp.

Đức Ngài hỏi: – Cao Đài nào?

– Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh.

– Tây Ninh thiệt không?

– Dạ thiệt.

– Em biết Đức Giáo chủ không?

– Dạ, em mới nhập môn nên chưa biết mặt.

Ngài nghe nói như vậy thì ôm chầm Tám Quận và nói rằng: Thấy đây con. Rồi khóc òa!

– Con đi mấy đứa, bảo chúng nó lại hết đây cho Thầy thăm.

Anh Tám Quận mừng quá, vội chạy về trại lính thông báo anh em hay lại chào Thầy. Có ba người gặp trước là: Tám Quận, Chín Tháo, và Mười Phu, chạy riết lại, không kịp chào hỏi, Chín Tháo và Mười Phu thấy đúng là Đức Phạm Hộ Pháp, thì mỗi người ôm một chân nâng bổng Đức Ngài lên, muốn kêu Thầy mà mừng kêu không ra tiếng.

Cảnh quần quít Thầy trò tương hội nơi xứ lạ, thâm trầm đậm đà trong yên lặng, nó thiêng liêng không bút mực nào tả cho cạn lời được. Bốn Thầy trò quần quít nhau trong giây lâu, Đức Ngài mới ôn tồn hỏi:

– Mấy con kêu hết các đứa khác đến cho Thầy thăm. Còn bao nhiêu đứa nữa?

Tám Quận thưa:

– Chúng con có tất cả 13 đứa đều là tín đồ Cao Đài là:

- | | |
|-----------------------|------------------|
| 1. Chánh Trị Sự Tháo. | 8. Đạo hữu Lễ. |
| 2. Đạo hữu Thôi. | 9. Đạo hữu Noài. |
| 3. Đạo hữu Phu. | 10. Đạo hữu Tội. |
| 4. Đạo hữu Dương. | 11. Đạo hữu Lân. |
| 5. Đạo hữu Quận. | 12. Thông Sự Ứn. |
| 6. Đạo hữu Ái. | 13. Đạo hữu Tân. |
| 7. Đạo hữu Tăng. | |

Đức Phạm Hộ Pháp dẫn các anh em lại nhà của Thiếu Tá Pháp Desanges, người có nhiệm vụ đưa Đức Ngài trở về VN, giới thiệu với Bà vợ của Thiếu Tá. Bà rất vui vẻ.

Các anh em mới thắt đai Đức Ngài một bữa tiệc mừng hoan. Đức Ngài cũng tổ chức một bữa tiệc khác đãi tất cả 13 chiến sĩ Pháp hồi tại nhà Bà Thiếu Tá Desanges, vì chính Bà Thiếu Tá cũng có nhĩ ý ấy.

Hân hạnh thay! Tưởng rằng kẻ hy sinh vì Đạo pháp sẽ bị thiệt thòi, nhưng ngờ đâu lại có giờ phút tương hội vô cùng cảm động, làm gọi mát và an ủi tâm hồn, không ai có thể đoán trước được nó diễn biến huyền diệu như thế.

■ *(Tài liệu của Nguyễn Ngọc Thế, Cao lãnh)*

– Ngày 25-7-Bính Tuất (*dl 21-8-1946*), Đức Phạm Hộ Pháp và ba vị Chức sắc Đại Thiên phong: Khai Pháp Trần Duy Nghĩa, Phối Sư Ngọc Trọng Thanh, Giáo Sư Thái Phần Thanh, (*còn 2 vị kia là GS Thái Gấm Thanh và ST Đỗ Quang Hiến đã chết trên đảo, ST Hiến đặc Thánh Phi Châu*), cùng 10 vị lính Pháp hồi, trở về VN trên chiếc tàu buôn ILE DE FRANCE, cập bến Vũng Tàu. (*còn lại*

3 vị linh Pháp hồi trở về 3 tháng sau).

Đức Hộ Pháp được người Pháp đem phi cơ riêng rước về Sài Gòn và đưa đến tạm ngụ nơi nhà của Ông Sĩ Tải Nguyễn Văn Hợi (về sau đắc phong Tiếp Dẫn Đạo Nhơn) gần chợ Thái Bình, Sài Gòn, tới nơi lúc 5 giờ chiều ngày 22-8-1946.

- Ngày mùng 4-8-Bính Tuất (dl 30-8-1946) tức là hơn một tuần lễ sau, nhà cầm quyền Pháp mới tổ chức lễ đưa Đức Phạm Hộ Pháp về Tòa Thánh Tây Ninh. Hội Thánh và rất đông Chưc sắc, tín đồ Đạo Cao Đài tổ chức Lễ Nghinh Tiếp vô cùng trọng thể và cảm động đến rơi lệ.

Giáo Sư Đại Biểu Thượng Vinh Thanh (Trần Quang Vinh) thay mặt Hội Thánh CTĐ đọc một bài diễn văn chào mừng Đức Ngài, xin chép nguyên văn ra sau đây:

«Kính bạch Đức Hộ Pháp,

Sau khi 5 năm 2 tháng bị đồ lưu nơi hải ngoại vì chủ nghĩa thương đời, ngày nay, một ngày đáng để vào Sử Đạo, Ngài đã về chơn về Tổ Đình. Tiểu chúc xin thay mặt Hội Thánh CTĐ và toàn Đạo nam nữ để tỏ ít lời chúc tụng mừng rỡ Ngài luôn dịp để dâng cho Ngài ý nguyện toàn sanh chúng, nhứt là trong buổi mặt đời biến đổi, tình thế phân vân do cuộc tang thương hiện tại.

Kính Ngài,

Tiếng nói của tâm hồn, nó có thật chẳng là khi trí não bị kích thích một cách mạnh mẽ, do sự biến động của cơ hữu hình, hay là nói trái lại, khi xác thịt phải chịu dày vò quá lẽ, trong cảnh điêu linh sầu khổ, về mặt Đạo cái khổ để lại là phần hồn, bởi thế nên từ khi vắng mặt Ngài, trong Đạo không một ai là không buồn thảm, bất luận già

trẻ lớn nhỏ, khi gặp nhau nhắc nhở đến Ngài và các bạn xa quê, thì trên khuôn mặt âu sầu chảy đôi dòng lệ, chỉ nhìn nhau, từ từ rơi xuống khóe miệng, để thế cho lời nói, điểm tô thêm thảm trạng ấy là cảnh Đạo điêu linh, kẻ còn người mất, nhưng đó là ngày chiếc thuyền từ của Đức Thích Ca thả chum phao tuồng trên bể khổ chứa đầy nước mắt, mới độ đặng chúng sanh.

Nhìn tận mặt Ngài nơi đây, Tiểu chúc tưởng tượng dường như thấy đặng chiếc bình Bát vu của Đức Thích Ca trôi ngược dòng nước Ma-Ha một cách huyền linh rực rỡ khi người đã thành lập Đạo Phật.

Vậy Tiểu chúc xin dâng lên Ngài đóa hoa tươi nở này, nó biểu hiệu cho cả triệu quả tim của con cái Đức Chí Tôn cùng đang tươi nở cõi lòng, để hiến lên Ngài mỗi tình thân ái yêu thương vô giá của Đức Chí Tôn đã đào tạo trong bao nhiều năm khổ hạnh.

Kính Ngài,

Cái vui mừng của toàn Đạo đối với Ngài tràn trề, nương tựa nơi sự mừng vui ấy là một tiếng kêu đau thương tha thiết của tâm linh, nó làm cho chúng tôi ái ngại xốn xang, đó là tiếng kêu đau thảm của mặt Đời vì hoàn cảnh hiện tại, tiếng kêu đau thảm ấy có khi đã làm cho lay động lòng Ngài giữa trời Nam, ước mong rằng chiếc thuyền từ của Ngài sẽ vớt lối nguy nan, làm cho nhơn sanh bớt khổ, thì Hội Thánh CTĐ và cả nam nữ nguyện đồng tâm hiệp lực cùng Ngài, theo Ngài từng bước một, đặng đoạt mục đích cao thượng của Đạo là:

Cởi thân ra mảnh áo tôi,
Che mưa đỡ nắng cho đời nguy nan.

thì dù phải quên vết thương lòng, chúng tôi nguyện không hề lui bước.»

TRẦN QUANG VINH

Sau bài diễn văn chào mừng của Giáo Sư Đại Biểu Thượng Vinh Thanh (*Trần Quang Vinh*) đại diện CTĐ, tiếp theo là bài diễn văn chào mừng của Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước, đại diện Chức sắc HTĐ.

Tiếp theo là một Sĩ quan Pháp, đại diện Chánh phủ Bảo hộ, đọc diễn văn chúc mừng Đức Hộ Pháp.

Sau cùng, Đức Phạm Hộ Pháp đáp từ, lời lẽ rất cảm động và Đức Ngài tuyên bố về chủ trương của Đạo Cao Đài trong giai đoạn tới.

Tổng kết:

Ngày Đức Phạm Hộ Pháp bị Pháp bắt tại Tòa Thánh: ngày 4-6-Tân Tỵ (*dl 28-6-1941*).

Ngày Đức Phạm Hộ Pháp trở về Tòa Thánh: ngày 4-8-Bính Tuất (*dl 30-8-1946*).

Thời gian Đức Phạm Hộ Pháp bị đày lưu hải ngoại là:

Nếu tính theo âm lịch là: đúng 5 năm 2 tháng.

Nếu tính theo dương lịch là: 5 năm 2 tháng 3 ngày.

14. TÁI THỦ QUYỀN HÀNH, Củng cố nền Đạo

Khi Đức Phạm Hộ Pháp trở về Tòa Thánh thì Đức Ngài gặp phải rất nhiều việc khó khăn của Đạo mà Đức Ngài phải lo giải quyết gấp như sau đây:

- Sự hiện hữu của Quân đội Cao Đài do Giáo Sư

Thượng Vinh Thanh (*Trần Quang Vinh*) thành lập theo sự chỉ đạo của Đức Lý Giáo Tông, trong lúc Đức Ngài bị đày lưu nơi hải ngoại.

- Tòa Thánh còn đang dang dở ngổn ngang và hư hỏng vì việc xây dựng bị đình chỉ hơn 5 năm nay.
- Hội Thánh và các cơ quan của Đạo rã rời sau nhiều cuộc đàn áp và khủng bố của bạo quyền.

Đức Ngài không có thời gian để nghỉ ngơi sau những ngày lao khổ, liền bắt tay ngay vào việc huy động trở lại số công quả công thợ xây cất Tòa Thánh trước đây, gấp rút hoàn thành Tòa Thánh, cho có chỗ đẹp để trang nghiêm cúng bái Đức Chí Tôn và các Đấng thiêng liêng. Sau gần 4 tháng tích cực làm ngày làm đêm của các công thợ, Tòa Thánh được hoàn thành, đắp vẽ đầy đủ, sơn phết trang trí rực rỡ.

Ngày mùng 6 tháng Giêng Tết Đinh Hợi (*dl 27-1-1947*), Đức Phạm Hộ Pháp làm lễ Trấn Thần Tòa Thánh. Kế đó, sáng ngày mùng 8 tháng Giêng thì rước Quả Càn Khôn từ Báo Ân Từ trở về an vị nơi BQĐ Tòa Thánh, kịp cúng Đại lễ Vía Đức Chí Tôn vào thời Tý.

Mặt khác, Đức Phạm Hộ Pháp lo tổ chức Đại Hội Nhơn Sanh, Đại Hội Phước Thiện để thăng thưởng Chức sắc và Chức việc đã đầy đủ công quả hành đạo, bổ nhiệm các Chức sắc vào các cơ quan từ trung ương đến địa phương, để củng cố và phát triển nền Đạo.

- Ngày 1-12-Bính Tuất, Đức Phạm Hộ Pháp khai Đại Hội Nhơn Sanh.
- Ngày 15-12-Bính Tuất, Đức Phạm Hộ Pháp khai Đại Hội Phước Thiện.

- Ngày 15-10-Đ. Hợi, Đức Phạm Hộ Pháp khai Đại Hội Hội Thánh CTĐ.

Về Quân Đội Cao Đài, ông Giáo Sư Đại Biểu Trần Quang Vinh đã thành lập sẵn rồi, Đức Ngài chỉ thị cho Quân đội Cao Đài thực thi chủ trương: ***Bảo Sanh – Nhơn Nghĩa – Đại Đồng***, phải là một quân đội nghĩa hiệp và gương mẫu, bảo tồn nền Đại Đạo của Đức Chí Tôn và các tín đồ.

15. XÂY DỰNG 3 CUNG 3 ĐỘNG

Đức Phạm Hộ Pháp cho xây dựng 3 Cung 3 Động, để dự bị sau này làm Tịnh Thất khi có lệnh Đức Chí Tôn cho phép truyền Bí pháp luyện đạo cho các vị tu chơn:

☉ **Trí Huệ Cung** ở Thiên Hỷ Động được xây dựng cách Tòa Thánh khoảng 5 cây số, về hướng đông nam. Trí Huệ Cung là một tòa nhà vuông vức 3 tầng, mỗi bề 12 thước, tầng trệt ngầm dưới đất. Nơi đây sẽ là Tịnh Thất của Nữ phái.

☉ **Trí Giác Cung** ở Địa Linh Động, được xây dựng trên đường đi từ Tòa Thánh đến Trí Huệ Cung, cách Tòa Thánh chừng 3 cây số. Trước khi Đức Phạm Hộ Pháp lập thành Trí Giác Cung thì nơi đây là Trường Qui Thiện do ông Đinh Công Trứ và các Đạo hữu trong Minh Thiện Đoàn từ Phú Mỹ qui tụ về đây xây dựng làm cơ sở tu hành.

☉ **Vạn Pháp Cung** ở Nhơn Hòa Động, sẽ được xây dựng tại Sở Sơn Đình, chân núi Điện Bà, về phía Bắc Tòa Thánh, cách Tòa Thánh chừng 10 cây số. Vạn Pháp Cung dùng làm Tịnh Thất cho Nam phái.

Chờ đến ngày giờ Đức Chí Tôn định, 3 Cung này sẽ

là 3 Tịnh Thất tiếp nhận bậc tu thượng thừa đã đủ Tam lập, vào đây thọ Tâm pháp bí truyền luyện đạo, đắc thành Tiên Phật tại thế.

Khi Đức Hộ Pháp trấn pháp Long Tu Phiến và cây Kim Tiên nơi Thiên Hỷ Động Trí Huệ Cung, Đức Ngài có nói:

«Ngày nay là ngày vui mừng của Bản đạo hơn hết, là vì Bản đạo còn sức khỏe đầy đủ, tâm Bí pháp của Đức Chí Tôn đã giao phó, ấy là phận sự đặc biệt của Bản đạo vậy.»

16. CẤT CHỢ LONG HOA VÀ MỞ MANG THÁNH ĐỊA

Kể từ năm 1947 trở về sau, chiến tranh giành độc lập của quân đội Việt Minh chống lại quân đội Pháp lan rộng khắp nơi, khiến cho các tín đồ Cao Đài từ khắp các nơi đổ dồn về vùng Thánh địa lập nghiệp càng lúc càng đông. Do đó, Đức Phạm Hộ Pháp cho xây dựng Chợ Long Hoa, có nhà lồng chợ bốn cánh hình chữ Thập, chung quanh Chợ có 8 cửa, hướng ra 8 con đường, với ý nghĩa là: Lương Nghi, Tứ Tượng, Bát Quái, theo Vũ Trụ quan của Đạo Cao Đài. Cho nên Đức Phạm Hộ Pháp gọi Chợ Long Hoa là cái Chợ Chuyển Thế.

► Ngày 5-6-Tân Mão (dl 8-7-1951), Đức Phạm Hộ Pháp trấn Thần và ban Phép lành chợ Long Hoa, có nói rằng:

“Càng ngày như sanh qui tụ càng đông, vì thế nguồn sanh sống càng bị bóp nghẹt, nên Bản đạo cho lập gấp cái chợ này để tạo lại nguồn sanh sống dễ dàng cho như sanh.

Ngày giờ này, tuy là nhìn thấy cái chợ thô sơ, nhưng rồi đây nó sẽ bành trướng rộng rãi hơn, long trọng hơn, mà chắc chắn con cái Đức Chí Tôn không bao giờ ngờ như thế,

nhưng Bản đạo dám quả quyết nó phải có và nhất định có, vì là cái Chợ Chuyển Thế và huyền diệu thiêng liêng của Đức Chí Tôn đã định vậy.”

Để mở mang vùng Thánh địa cho có qui củ, Đức Phạm Hộ Pháp thiết lập Phòng Kinh Lý Họa Đồ, phóng các con đường thẳng tắp thẳng góc nhau như trong bàn cờ, phân đất ra thành từng lô để cấp phát cho bốn đạo từ các nơi về đây lập nghiệp, định nơi cất Trường học, Nhà Thương (*Bệnh viện*), Chợ búa, Sân máy bay, Nghĩa địa, v.v...

Đức Ngài khuyến khích bốn đạo khai phá đất rừng thành ruộng rẫy, tạo lương thực cho vùng Thánh địa được sung túc. Đức Ngài còn buộc các con em nhà đạo phải đến trường do Đạo mở ra để học chữ nghĩa.

Dần dần vùng Thánh địa mở mang rộng đến hơn 200 cây số vuông, bao bọc luôn cả Núi Điện Bà.

17. ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP VÀ ĐỨC LÝ GIÁO TÔNG LẬP BAN THẾ ĐẠO

Ngày 3-12-Quý Tỵ (*dl 7-1-1954*), trong một đàn cơ tại Giáo Tông Đường, Phò loan: Hộ Pháp – Tiếp Đạo, Đức Lý Giáo Tông giảng cơ hiệp cùng Đức Phạm Hộ Pháp lập Ban Thế Đạo với bốn phẩm Chức sắc:

“Khi hôm qua, đã có luận về Thế Đạo, nên căn dặn Phò loan đặng Lão giải nghĩa điều ấy.

– Hộ Pháp đã hiểu tổ chức của Hội Thánh Thiên Chúa giáo, có Chức sắc Thế Đạo, pháp văn gọi rằng: Dignitaires laïques. Hiền Hữu đã có phong phẩm HIỀN TÀI, sao không thêm ba phẩm trên nữa cho đủ như của họ.

Hộ Pháp bạch: – Xin Ngài chỉ rõ.

– Thêm vào 3 phẩm Thế Đạo này: QUỐC SĨ, ĐẠI PHU, PHU TỬ.”

Bản Qui Điều của Ban Thế Đạo mãi đến khi Đức Phạm Hộ Pháp qui Thiên rồi mới được Hội Thánh HTĐ soạn thảo, dâng lên Đức Phạm Hộ Pháp, và ngày 9-2- Ất Tỵ (dl 11-3-1965), Đức Ngài giảng cơ chấp thuận. Đức Thượng Sanh lúc đó cầm quyền Chương quản HTĐ ban hành ngày 28-2-Ất Tỵ (dl 30-3-1965).

Đàn cơ tại Giáo Tông Đường, đêm 4-7-Kỷ Dậu (dl 16-8-1969), Phò loan: Hiến Pháp – Khai Đạo, Đức Phạm Hộ Pháp giảng cơ nói về Ban Thế Đạo:

«Đức Lý Đại Tiên có thảo luận với Bản đạo về việc tuyển Chức sắc cao cấp CTĐ thì nên tìm kiếm nhân tài trong hoặc ngoài Ban Thế Đạo, sẵn lòng tình nguyện hiến thân phục vụ cho Đạo, thì các bạn nên mời về tham khảo ý kiến, nếu được thì Đức Lý đặc cách ân phong quyền tước để phụng sự có hiệu lực hơn. Các bạn đồng ý chăng?»

18. ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP LƯU VONG CAO MIỀN.

Sau Hiệp Định Genève ngày 20-7-1954, nước VN bị phân chia thành hai miền Nam Bắc, lấy sông Bến Hải làm ranh giới. Miền Bắc chịu ảnh hưởng của khối thế lực Cộng sản, Miền Nam chịu ảnh hưởng của khối thế lực Tư bản.

Đức Phạm Hộ Pháp thấy rõ sẽ có cuộc nội chiến tương tàn tương sát giữa hai miền Nam Bắc, nên Đức Ngài đưa ra chánh sách Hòa bình Chung sống, hòa giải hai miền, thống nhất với nhau bằng thương thuyết tương nhượng, nhưng không được chánh phủ hai miền ủng hộ,

nhứt là Ngô Đình Diệm ở miền Nam dựa thế lực của nước Mỹ nhứt định đánh Cộng sản. Do đó, Ngô Đình Diệm tìm mọi cách khủng bố Đức Phạm Hộ Pháp và trấn áp Đạo Cao Đài.

Đức Ngài bị cầm lỏng trong Hộ Pháp Đường suốt 4 tháng rưỡi. Nhận thấy không có cách nào khác hơn được nữa, nên Đức Ngài quyết định lưu vong sang thủ đô Nam Vang của nước Cao Miên.

Đúng 3 giờ sáng ngày mùng 5–Giêng–Bính Thân (dl 16-2-1956), Đức Phạm Hộ Pháp cùng vài vị Chức sắc thân cận, lên xe hơi đi lên Nam Vang theo ngã Gò Dầu.

Đức Ngài đến Nam Vang bình yên, sau đó xin Hoàng Thân Sihanouk cho tị nạn tại Cao Miên, và xin ở tại Thánh Thất Kim Biên, Nam Vang.

19. ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP QUI THIÊN

Trong thời gian lưu vong tại Nam Vang, Đức Phạm Hộ Pháp cố gắng vận động thực hiện chánh sách Hòa bình Chung sống của Đức Ngài, nhưng lãnh đạo của mỗi miền VN đều có đường lối và ý định riêng, nên tiếng kêu của Đức Ngài không được hưởng ứng.

Đức Ngài vì tuổi già sức yếu, quá lao tâm lao lực với nền Đạo, lại bị đày đọa quá khổ cực trong hơn 5 năm đồ lưu nơi hải đảo, ngày nay lại mang tâm bệnh nơi lòng, Đức Ngài cảm thấy giờ qui Thiên sắp tới, nên Đức Ngài làm một văn thư gửi Hoàng Thân Sihanouk, thỉnh cầu cho Đức Ngài tạm gởi thi hài nơi đất Miên dưới sự bảo vệ của Hoàng gia Miên, đồng thời, Đức Ngài gọi các Chức sắc và bốn đạo tới bên giường bệnh để di chúc:

«Bản đạo qui Thiên, tạm gởi thể xác nơi đất Cao Miên một thời gian. Ngày nào nước nhà độc lập thống nhất hoặc thực hiện đúng theo đường lối Hòa bình Trung lập, sẽ di Liên đài về Tòa Thánh Tây Ninh.»

Ngày mùng 10-4-Kỷ Hợi (dl 17-5-1959), lúc 13 giờ 30 phút, Đức Phạm Hộ Pháp thoát xác qui Thiên, để lại bao mối tiếc thương trong lòng người tín đồ Cao Đài, trước một bậc vĩ nhân đã hiến trọn đời mình khai sáng và xây dựng nền Chơn giáo của Đức Chí Tôn.

Đức Ngài hưởng thọ 70 tuổi. Thể xác được liệm vào Liên đài, nhập Bửu tháp tạm, xây ngay phía sau Thánh Thất Kim Biên, Nam Vang.

Kể từ khi Đức Ngài lưu vong sang Cao Miên, ngày 5-Giêng-Bính Thân (dl 16-2-1956), cho đến ngày Đức Ngài qui Thiên, 10-4-Kỷ Hợi (dl 17-5-1959), Đức Ngài ở nơi đất Cao Miên được 3 năm 3 tháng (tính theo dương lịch).

Đêm mùng 10-4-Kỷ Hợi, lúc 10 giờ 45, Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa và Sĩ Tài Bùi Quang Cao phò loan, Đức Phạm Hộ Pháp giảng cơ, dặn dò công việc tế lễ và cho bài thi tạm làm bài Thái hiến lễ:

*Ba năm xa cách để chờ may,
Vạn sự do Thiên đã sắp bày.
Chí muốn cao bay trong một kiếp,
Giờ đây nhờ cậy các anh tài.
Đã đành danh phận còn xa thăm,
Nhưng đứng mà rầu chẳng mấy may.
Một kiếp vì đời tua gắng trả,
Cho rồi nợ thế khỏi ai hoài.*

Đêm 13-4-Kỷ Hợi, Ngài Hồ Bảo Đạo và Sĩ Tài Cao

phò loan, Đức Phạm Hộ Pháp giảng cơ cho bài Thái khác, thay bài Thái trước, dùng hiến lễ Đức Ngài mãi về sau này:

*Trót đã ba năm ở xứ người,
Đem thân đổi lấy phút vui tươi.
Ngờ đâu vận sự do Thiên định,
Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.
Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chọi,
Buồn nhìn cội Đạo luống chơi vơi.
Rời đây ai đến cầm Chơn pháp,
Tô điểm non sông, Đạo lẫn Đời.*

Ngay sau khi Đức Phạm Hộ Pháp qui Thiên, ở bên nước Pháp, Nữ Đồng Tử Sarah Barthel tại thủ đô Paris, đã nghe được tiếng nói từ cõi thiêng liêng về sự liễu đạo của vị Giáo Chủ Đạo Cao Đài. Bà ghi lại trong bài Chứng Nghiệm, đăng trên báo *Le Lien des Cercles d'Etudes* số 4 tháng 5-6 năm 1959, xuất bản tại Paris, được dịch ra sau đây:

SỰ QUI THIÊN của VỊ GIÁO CHỦ HOÀN CẦU
của ĐẠO CAO ĐÀI: HỘ PHÁP
PHẠM CÔNG TẮC.

*Để liên hiệp tất cả đệ tử Thần Linh thế giới,
Chúng ta hãy than khóc, nhưng vẫn hy vọng!
Hỡi các đệ tử Thần Linh Tây phương!*

Đối với anh chị em ta bên phương Đông và Viễn Đông, chúng ta có bốn phận là hiệp tinh thần trong việc hợp tác huynh đệ để tìm biết về vô hình.

Một tiếng nói trên không trung nói với tôi:

«Sở dĩ đạo đức đưa tới một đời sống hạnh phúc là vì

đạo đức là một tình thương yêu cao cả và tình yêu này chỉ là một với tình yêu cả nhơn loại lẫn vũ trụ.

Tiếng nói ấy là tiếng nói nào mà nó thoát ra ngoài vật thể và nó ở ngàn chỗ trên thế giới địa hoàn để cho tâm hồn yên lặng và mở rộng đều có thể nghe được, dầu họ ở phương Đông cũng như phương Tây, hoặc ở phương Bắc, cũng như phương Nam, họ chờ đợi tiếp nhận những lời Thánh giáo giống nhau, trạng tỏ rõ sự thỏa hiệp của tâm hồn.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tác vừa qui Thiên ngày 17-5-1959 hồi 13 giờ 30 phút (giờ Cao Miên) tại Chùa Tual Svay Prey, ở hộ đệ ngũ thuộc Châu thành Nam Vang...

Đúng giờ đã định, những vị Thiên Thân cầm cây tàn vàng tới đón rước Ngài, và các Hung Thân bị xua đuổi ra xa tít, họp thành một lần đen xa thẳm, như đóng khung không hện mà nên cho một cảnh giới thiên nhiên càng mở rộng thêm mãi.

Những Đấng đã liễu đạo, lớp mặc Thiên phục đỏ, lớp Thiên phục xanh dương, lớp nữa Thiên phục vàng, và cũng còn hàng ngàn mặc Thiên phục trắng.

Những vị Thiên phong sắc phục trắng nói rằng: Tiết độ là mối tình thương yêu làm chúng ta gìn giữ trong sạch những gì mà chúng ta yêu mến.

Những vị Thiên phong sắc phục xanh dương nói: Thận trọng là mối tình thương yêu, phân biệt điều gì đưa đẩy chúng ta đến chỗ thiện và điều gì có thể lôi kéo chúng ta đi xa chỗ thiện.

Những vị Thiên phong sắc phục vàng lúc bấy giờ nói: Công bình là tình thương yêu đặt chúng ta vào con đường phục vụ cho tình bác ái.

Sau chót, những vị Thiên phong sắc phục đỏ cũng tuyên bố: Dũng lực là tình thương yêu giúp ta đảm nhiệm mọi khó khăn cho cái gì chúng ta yêu mến.

Bốn lớp người nói xong thì tiếng nói của Đấng Thượng Đế, tiếng nói ở trong Tâm của mỗi người, dẫu ở Thiên giới hoặc Địa giới, hay ở Trung giới, tiếng nói ấy đã phán:

«Trong bốn màu hiệp lại thành một, con đã xuống thế, hạ mình một cách cao cả, làm một vị Giáo Chủ tốt. Hộ Pháp Phạm Công Tắc, con hãy trở về trong lòng TA và góp giữ phần trong lời Thánh Huấn của TA, tiếng nói của Đấng Ngọc Hoàng Thượng Đế.»

Ngày 17-5-1959, hồi 7 giờ, trong toàn Địa giới, Trung giới, yên tĩnh hay phiêu lãng, tất cả những người Nam Nữ trong đại cơ quan đồng tử đều được nhìn thấy và nghe rõ tất cả những sự việc mà tôi ghi chép y như trên.

Nữ Đồng tử Sarah Barthel

20 đường Alibert, Paris X^{ème}

(Trích trong quyển Hình Ảnh Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc qui Thiên do soạn giả Nguyễn Văn Hảo xuất bản năm 1967)

TỔNG KẾT

TIẾU SỬ CỦA ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP GẦN NHƯ LÀ lịch sử của Đạo Cao Đài trong 31 năm đầu tiên, kể từ lúc sơ khởi nền Đạo năm 1925 cho đến năm 1956 khi Đức Phạm Hộ Pháp, rời khỏi Tòa Thánh, lưu vong sang Cao Miên.

Đức Ngài là một trong những môn đệ yêu ái nhất đầu tiên của Đức Chí Tôn, lại là người trẻ tuổi được Đức Chí Tôn đặt vào phẩm vị cao quý nhất của HTĐ, 37 tuổi đặc phong Hộ Pháp, và kể từ năm đó, Đức Ngài xả thân hành đạo cho đến ngày sức morn hơi tàn, trở về Thiêng liêng vị.

Cho nên công nghiệp của Đức Ngài đối với Đạo Cao Đài vĩ đại nhất so việc tất cả các Chức sắc cao cấp cầm quyền điều khiển nền Đạo thuở ban đầu.

Trong Nội Ô Tòa Thánh, cũng như trong khắp Châu Thành Thánh địa Tây Ninh, từ những Đền thờ đến các dinh thự, từ những con đường lớn hay nhỏ đến các cây cầu, từ những ngôi chợ đến các khu nhà ở trật tự khang trang, từ những ngôi trường dạy trẻ em nhà Đạo cho đến các Y Viện, Dưỡng Lão, Cô Nhi Viện, vv... đâu đâu cũng đều thấy có những dấu tích nhắc nhở công nghiệp vĩ đại của Đức Ngài.

Thế xác của Đức Ngài tuy đã mất, hình bóng Đức Ngài tuy đã khuất, nhưng trong lòng của mỗi tín đồ Cao Đài trong nhiều thế hệ vẫn ghi khắc hình ảnh sống động của Đức Ngài.

Đức Ngài là bậc vĩ nhân của Đạo Cao Đài, và cũng sẽ như Đức Chúa Jê-sus hay Đức Phật Thích Ca, Đức Ngài sẽ là bậc vĩ nhân của toàn thể nhơn loại.

20. NGUYÊN CĂN CỦA ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP.

▪ Theo tài liệu của Thừa Sứ Phạm Ngọc Trấn viết lưu lại, Đức Phạm Hộ Pháp có kể cho ông nghe, thuở nhỏ, Đức Ngài có lần nằm mê xuất chơn thần về Bạch Ngọc Kinh nơi cõi thiêng liêng gặp Đức Chí Tôn.

“Thuở nhỏ, Đức Hộ Pháp còn đi học, có một lần nằm mê luôn hai ngày. Lúc xuất Thần ra đi, Ngài có một người Em thiêng liêng vâng lệnh Đức Chí Tôn xuống rước Ngài về. Ngài cùng đi với người Em đến cửa Bạch Ngọc Kinh thì thấy 8 con gí như con chó xù, to lớn mạnh mẽ coi đáng ghê sợ, có con nằm đưa bàn chơn trước ra ngang giữa giữ cửa, người Em bước lên trên chơn nó thì nó nâng lên đưa vào cửa, còn Ngài thì sợ, đứng lại. Người Em ngó ngoái lại thấy sao Ngài không vào, nên cười và nói: Anh cứ vào, Anh đi không bao lâu mà lạ, rồi Ngài liền bước lên trên chơn con chó xù đó thì nó cũng đưa Ngài vào trong cửa Bạch Ngọc Kinh.

Người Em nói: Anh chờ một chút, Em vào bạch với Đức Chí Tôn. Ngài ngồi xem cung điện rất nguy nga tráng lệ, thấy toàn bằng trân châu báu ngọc, dưới lót bằng hào quang sáng đẹp vô cùng.

Chờ hồi lâu, Ngài kêu lớn lên thì người Em chạy ra nói: Anh đừng sợ, chờ tôi một chút.

Bỗng thấy Chí Tôn phán rằng: Con có đói không?

Ngài đáp: Thưa Thầy con đói.

Đức Chí Tôn biểu người Em Ngài đem ra ba cái bánh

ếch trên. Ngài ăn hai cái thì vừa no, còn cái thứ ba Ngài nghẹn, nuốt không vô, Ngài muốn liêng nhưng vì sợ lấm cung điện, Ngài ráng nuốt cho được nhưng ngán lấm.

Đức Chí Tôn hỏi: Con còn đói không?

Ngài bạch: Con no lấm rồi.

Đức Chí Tôn hỏi: Con có khát nước không?

Ngài đáp: Bạch Thầy con khát.

Đức Chí Tôn dạy đem một tô nước trong thật đầy. Ngài uống ngon lấm. Khi uống vào, Ngài thấy nhẹ nhàng lại như cũ.

Đức Chí Tôn bảo người Em Ngài đưa Ngài trở về.

Trước khi ra về, Ngài bạch: Thưa Thầy, cho con xin một con chó xù đem về giữ nhà.

Đức Chí Tôn bảo: Con về trước đi, Thầy sẽ cho nó xuống sau.”

▪ Ngày 15-8-Bính Thân (dl 19-9-1956), tại Báo Ân đường Kim Biên, Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ (Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, Động chủ Bạch Vân Động nơi cõi thiêng liêng) giảng cơ, phò loan: Đức Phạm Hộ Pháp và Hồ Bảo Đạo, nói với Đức Phạm Hộ Pháp: (Đức Thanh Sơn tự xưng là Bản tăng, gọi Đức Phạm Hộ Pháp là Thiên Tôn)

“Nhiều điều Thiên Tôn hỏi thì Bản tăng khó trả lời đặng, duy Nguyệt Tâm (Chơn Nhơn) đảm đương Thiên vụ, người hiểu biết rõ hơn Bản tăng, vậy Thiên Tôn nên hỏi nơi người. Chỉ có bài thi của Bản tăng có hơi huyền bí tiên tri, nên Bản tăng có thể giải đáp.

Thiên Tôn nhớ lại khi lập thành Phong Thần Bảng, những người đứng vào hàng Thất Thánh là ai?

Hộ Pháp đáp: Lý Thiên Vương, Kim Tra, Mộc Tra, Na Tra, Vi Hộ, Dương Tiên, Lôi Chấn Tử.

*– Phải, thì trước đầu kiếp vào nhà họ Vi, còn nay vào nhà họ **Phạm**. Điều đó có chi khó hiểu mà phỏng đoán. Tiên tri của Bản tăng đã nhiều và chỉ rõ VN xuất Thánh thì đã hẳn rồi, còn cho không rõ rệt, hơn nữa lại còn một điều trọng hệ hơn là Di-Lạc giáng linh thì Thiên Tôn đã thấy rằng tiên tri vốn không sai sót đủ điều.”*

▪ Ngày 15-3-Bính Dần, Đức Chí Tôn phong Ngài Phạm Công Tắc là: **Hộ giá** Tiên Đồng Tá cơ Đạo Sĩ. (*có chữ Hộ giá, nghĩa là hộ vệ Đức Chí Tôn khi xuất hành*).

▪ Đức Lý Giáo Tông thổ lộ nguyên căn của Đức Phạm Hộ Pháp và quyền năng của Ngài trong bài thi khoán thủ:

- 1. Hộ giá Chí Tôn trước đến giờ,*
- 2. Pháp luân thường chuyển máy Thiên thơ.*
- 3. Chưởng quyền Cực Lạc phân ngôi vị,*
- 4. Quản suất Càn khôn định cõi bờ.*
- 5. Nhị kiếp Tây Âu cầm máy Tạo,*
- 6. Hữu duyên Đông Á nắm Thiên thơ.*
- 7. Hình hài Thánh Thể chừ nên tướng,*
- 8. Đài trọng hồng ân gắng cày nhờ.*

(Khoán thủ: **Hộ Pháp Chưởng Quản Nhị Hữu Hình Đài**)

CHÚ THÍCH:

Câu 1: cho biết Đức Ngài là Ngự Mã Thiên Quân hộ giá Đức Chí Tôn từ trước đến nay.

Câu 2: cho biết Đức Ngài nắm về Pháp, xoay chuyển cơ Trời theo Thiên thơ đã định.

Câu 3: Đức Ngài nắm quyền phân định ngôi vị nơi cõi CLTG. (*Chính Đức Ngài được Đức Chí Tôn sai đi mở cửa CLTG bằng bửu pháp Giáng Ma Xử cho các chơn linh đạo đức nhập vào CLTG*).

Câu 4: Đức Ngài sẽ thay mặt Đức Chí Tôn cầm quyền cai trị CKTG. Câu này kết hợp với bài Kinh Đại Tường cho chúng ta biết rằng, Đức Hộ Pháp sẽ giáng trần là Đức Di-Lạc Vương Phật, thay mặt Đức Chí Tôn cai trị CKTG.

Câu 5: Cho biết kiếp giáng sanh xuống trần lần thứ nhì là Đức Chúa Jê-sus, mở Đạo Thiên Chúa ở Do Thái rồi truyền qua Âu Châu, cứu độ các sắc dân Âu Châu.

Câu 6: Kiếp này Ngài giáng sanh xuống nước VN làm Hộ Pháp chưởng quản HTĐ, nắm giữ Thiên điều.

Câu 7: Nhờ Ngài mà hình thể của Đức Chí Tôn tại thế (*tức là Hội Thánh CTĐ*) được nên hình tướng.

Câu 8: Phẩm vị của Ngài rất cao trọng, hơn sanh gắng cật nhờ ân huệ lớn lao của Ngài.

Chúng ta với trí não phàm phu thô thiển, không thể hiểu rõ huyền diệu của Đức Chí Tôn và các Đấng thiêng liêng, nhưng qua các tài liệu vừa nêu trên, chúng ta có thể nêu lên một thuyết về Nguyên căn của Đức Phạm Hộ Pháp:

Nguyên căn của Đức Phạm Hộ Pháp là: **Ngự Mã Thiên Quân, Hộ Giá Đức Chí Tôn.**

- Kiếp giáng trần thứ nhứt là **Vi Hộ**, với bửu pháp là Giáng Ma Xử, một trong Thất Thánh vào thời Phong Thần. (*Thời Phong Thần, cuối Nhà Thương, khởi đầu Nhà Châu, trước kỷ nguyên Tây lịch chừng 1100 năm*). Vi Hộ sau khi giúp mở ra nhà

Châu xong thì trở về núi tu luyện, đắc quả Phật Hộ Pháp, gọi là Vi Hộ Pháp, tức là Đức Phật Hộ Pháp họ Vi.

- Kiếp giáng trần lần thứ nhì là **Đức Chúa Jésus** mở Đạo Thánh Thiên Chúa giáo bên Âu Châu.
- Kiếp giáng trần thời ĐĐTKPĐ là **Hộ Pháp Phạm Công Tắc**.
- Đức Ngài sẽ giáng sanh xuống trần lần nữa là **Đức Di-Lạc Vương Phật**, làm Giáo Chủ Đại Hội Long Hoa, mở ra đời Thượng Nguơn Thánh đức.

21. THƯỢNG PHO TƯỢNG CỦA ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP LÊN NGAI THẤT ĐẦU XÀ

Vào ngày 15-12-Quý Mão (dl 29-1-1964), Hội Thánh tổ chức một buổi lễ long trọng thượng pho tượng Đức Hộ Pháp lên Ngai Thất Đầu Xà tại HTĐ Tòa Thánh. Đây là nguyện vọng của Hội Thánh và toàn đạo khắp nơi, mong ước đã lâu nhưng vì thời cuộc, đành phải nén sự đau buồn từ mấy năm qua.

Hôm nay, pho tượng Đức Hộ Pháp sắp thượng lên Ngai Thất đầu Xà, toàn đạo tung bừng hân hoan biết bao!

- (Trích trong Đại Đạo Nguyệt san số 1 trang 32).

Trong dịp này, Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức có lên Giảng Đài Tòa Thánh nói về ý nghĩa của Lễ An Vị tượng Đức Phạm Hộ Pháp trên Thất Đầu Xà:

“Khi Đức Hộ Pháp trấn pháp, hành Bí pháp cùng Thế pháp các đàn Vía, Sóc, Vọng, khi Ngài đứng là Chuyển pháp, Ngài ngồi là Trụ pháp, nên khi Ngài ngồi, hai chân đạp hai đầu Ai bên tả, Nộ bên hữu, hai tay đè Ổ bên hữu,

Dục bên tả.

Đức Ngài nói: Khi Hộ Pháp trấn trên Thất Đầu Xà là đè nén các vật dục ở thế gian này gom lại khỏi cấu xé nhau, để Mừng, Vui, Thương cho mọi người chung hưởng thái bình, để gìn giữ đạo đức tu hành dễ dàng, nước nhà thanh trị, e sau này Hộ Pháp xuất ngoại, Thượng Sanh về ngự nơi dưới thì Thất tình tự do lôi cuốn, cấu xé lẫn nhau, không phương kềm chế. Ấy là cơ thử thách nội và ngoại. Ngày nào Hộ Pháp trấn lại trên ngai thì mới có thể dễ dàng mọi việc Đời và Đạo.

Quyển thiêng liêng phải vậy dựng vay trả cho sạch oan khiên, mới đem thuận phong mỹ tục, văn hồi hòa bình trật tự tháng Thuận ngày Nghiêu, trở nên Thượng cổ.

Vì lời tiên tri trên của Đức Phạm Hộ Pháp mà Hội Thánh rất lo ngại nên quyết định đức tượng của Đức Ngài gấp rút để trấn an trên Thất Đầu Xà, nghĩa là trấn áp phần nào Thất tình của con người, đừng tránh bớt biến cố trong Đạo, vì lời tiên tri ấy đã thể hiện rõ rệt từ ngày Đức Thượng Sanh về cầm quyền tối cao trong Đạo. Có nhiều hiện tượng cho thấy rõ Thất tình đã dậy, gây sự bất hòa giữa người đạo với người đạo.

Tuy nhiên, nếu chúng ta biết thận trọng trong các hành vi và trụ vững tinh thần, đừng để Thất tình lôi cuốn thì dầu không trấn an cũng có thể tránh được bất hòa, vì chủ trương của Đạo là hòa ái. Nếu đi ngoài chủ trương ấy là lạc Đạo vậy.

Anh chị em chúng ta có bốn phận phải thành tâm cầu nguyện Ôn Trên ban phúc lành cho toàn Đạo và toàn chúng sanh để tránh những điều chẳng may, và khẩn cầu

riêng Đức Hộ Pháp ban ân điển vào Thánh tượng của Ngài để ngự chế Thất Đầu Xà, tức là Thất tình, làm sao cho Đạo được êm ấm điều hòa, mới mong Đức Lý Nhứt Trấn Oai Nghiêm ân xá cho tất cả, rồi mới mong đến việc cầu phong cầu thăng cho những Chức sắc đầy đủ công nghiệp.

Chúng ta cũng phải cầu nguyện cùng Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu ban ơn lành cho nước nhà mau bình yên thanh trị, đặng rước liên đài của Đức Ngài về Tòa Thánh để trấn an vĩnh viễn nơi ngôi Đức Ngài ngự.»

■ (Trích trong bài Thuyết đạo của Ngài HIẾN PHÁP).

22. KINH SÁCH VÀ THI VĂN

Đức Phạm Hộ Pháp có hai bút hiệu: **Tây Sơn Đạo** và **Ái Dân**, có trước tác hai quyển sách: – **Phương Tu Đại Đạo** gồm hai tập và – **Thiên Thai Kiến Diện**.

– Quyển *Phương Tu Đại Đạo*, viết theo thể thơ đặc biệt, mỗi câu có từ 7 đến 8 chữ hoặc 9 chữ, khi dùng cước vận, khi dùng yêu vận, trường thiên, nội dung dạy về phần Nhơn Đạo cho các tín đồ nam nữ. Xin trích ra đây một đoạn ngắn:

PHẬN LÀM CHA

Cha mẹ rủi sanh con hung bạo,
Tội dưng nhi bất giáo đã đành.
Với hình hài mình đã sanh thành,
Thì chữ Đạo chữ Tình cần đúng giá.
Cơ chuyển thế nơi tay đã quã,
Thay mặt cho Tạo Hóa dựng đời.
Vật tối linh thiên hạ là người,

*Cha mẹ vốn là Trời phần xác thịt.
Phận nuôi dưỡng tuy vẫn cần ích,
Phải dạy răn kẻ nghịch lòng Trời.
Đã lập Đồi ắt phải dạy Đồi,
Đừng dưỡng ác hại người mang nghiệp chướng...*

– Quyển *Thiên Thai Kiến Diện*, gồm 77 bài thơ Đường luật, viết vào năm 1927, thuật lại những điều mà Đức Ngài thấy tận mắt khi xuất Chơn thân lên viếng cảnh Thiên Thai nơi cõi Thiêng liêng Hằng sống.

Xin chép ra sau đây bài thi số 1 mở đầu và bài 77 cuối hết để tượng trưng:

*Ngoài áng Đào Nguyên sẵn bước vào,
Thiên Thai Tiên cảnh trước cao cao.
Mây lành phủ động làm khuôn cửa,
Tùng rậm bao quanh giống mặt rào.
Hạc đạo đón đưa bay xạo xư,
Nai tăng tiếp rước chạy lao xao.
Lừng trời lừng đứng ngàn muôn kẻ,
Cười nói mừng vui đến miệng chào.*

.....

*Chùm sao khi tỏ lại khi mờ,
Thấy ngọn cờ hồng gió phất phơ.
Cõi ngoại reo vang quân dị quốc,
Trong thành ong óng tiếng con thơ.
Ruộng dâu giáo đóng dầy như giậu,
Bể hoạn nước sâu dầy quá bờ.
Chộn rộn khó phân người với quỷ,*

Đền vàng người ngựa bóng u ơ.

Đức Phạm Hộ Pháp thường xuyên thuyết đạo trong mỗi kỳ đàn cúng, suốt mười mấy năm, kể từ năm 1946, năm Đức Ngài hồi loan từ Mã đảo (*đảo Madagascar ở Phi Châu*), cho đến khi Đức Ngài qui Thiên. Đức Phạm Hộ Pháp muốn «*Cây phương thuyết giáo vẽ thành Kinh Chơn*» (KNH)

Những bài thuyết đạo này được Ban Tốc Ký ghi chép lại, tập hợp theo từng năm, và theo từng đề tài, tạo thành được 8 quyển Thuyết Đạo của Đức Phạm Hộ Pháp, in được 4 cuốn, còn 4 cuốn chưa in. Hai quyển có đề tài đặc biệt là:

- Bí Pháp.
- Con đường Thiêng Liêng Hằng sống.

Đây là những tài liệu rất quý báu cho người học Đạo, nghiên cứu về Giáo lý và Triết lý của Đạo Cao Đài.

Đức Phạm Hộ Pháp cũng rất sinh thơ. Đức Ngài làm rất nhiều bài thơ đường luật, xướng họa cùng các thi hữu nơi HTĐ và Cửu vị Tiên Nương DTC. Xin chép ra vài bài tượng trưng:

ĐỨC HỘ PHÁP HỌA VẬN TRẢ LỜI BÁT NƯƠNG:

*Hành tàng hư thiệt tại Cha Trời,
Đông Mậu năm hổ hỏa khắp nơi.
Châu ngũ khí hòa tan ác nghiệt,
Thất sơn dấy động Thất sơn đời.
Thế tiêu xuân Kỷ Long Hoa trở,
Thường phạt cuối cùng Thánh đức thôi.
Long Mã ban vương tiêu trận kỵ,*

Cù phi hải súp lý thay Trời.

BẮC DU CẢM TÁC

*Non nước hỗn thiên đã tình dân,
Xuân Thu xưa nay đổi Thu Xuân.
Nam phong đở vững xa thơ Hán,
Bắc tục xô nghiêng đánh nghiệp Tần.
Bác ái là để thi tiến hóa,
Nghĩa nhân ấy mục định duy tân.
Thiên thời Địa lợi đôi điều sẵn,
Chỉ thiếu hòa Nhân để hợp quân.*

CẢM THUẬT

*Một thân lưu xứ quá đừu hiu,
Thấy khổ hơn sanh hết sức chiều.
Võ lực gãy bao tang tóc lại,
Đạo mầu hóa giải nghiệt oan tiêu.
Rủi sanh phải lúc đời ly loạn,
Mong gặp đặng hồi chúa Thuấn Nghiêu.
Đã quyết hy sinh vì nghĩa cả,
Chỉ mong gây dựng phúc thiên thiêu.*

■ (Kim Biên, 1957)

THÍCH CA MÂU NI VĂN PHẬT
(釋迦牟尼文佛)
BIÊN KHẢO HT. NGUYỄN VĂN HỒNG